

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO SƠN
HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ CAO SƠN
(1930-2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ CAO SƠN
(1930-2015)**

1900
1901
1902

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO SƠN
HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ CAO SƠN
(1930-2015)**

ĐIỀU KIỆN VÀ ĐẶC ĐIỂM
CỦA MÔI TRƯỜNG SỐNG

LỊCH SỬ ĐĂNG BỐ
TÁC PHẨM
(1930-2015)



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Bàn Phúc Ninh

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Bàn Phúc Nguyên

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Dương Văn Hùng

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Hoàng Văn Phong

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Trương Văn Công

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên

Lộc Thị Vinh

Công chức Kế toán - Ngân sách - Ủy viên

Hoàng Văn Đại

Công chức Văn phòng thống kê - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Bàn Phúc Nguyên

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Đặng Thị Hằng

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Hoàng Văn Đại

Công chức văn phòng - Ủy viên Thư ký

Hoàng Văn Cao

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Hoàng Thị Dung

Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - Ủy viên

Trần Thị Chè

Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Hoàng Thị Thanh

Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Bàn Phúc Tài

Bí thư Chi bộ thôn Nà Cáy - Ủy viên

Đặng Văn Bằng

Bí thư Chi bộ thôn Thôm Phụ - Ủy viên

Hứa Văn Liêm

Bí thư Chi bộ thôn Khau Cà - Ủy viên

Hoàng Thị Mừng

Bí thư Chi bộ thôn Thôm Khoan - Ủy viên

Hoàng Văn Chương

Bí thư Chi bộ thôn Lũng Chuông - Ủy viên

Hoàng Thị Chung

Bí thư Chi bộ thôn Lũng Lý - Ủy viên

Chu Quốc Đạt

Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ trường THCS - Ủy viên

Nông Thanh Páo

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên

Hoàng Kim Hồng

Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Triệu Tài Lộc

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Đinh Tiến Dũng

Trưởng Công an - Ủy viên

Dương Văn Long

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự - Ủy viên

Hoàng Văn Sán

Công chức địa chính - Ủy viên

Triệu Hữu Thanh

Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Triệu Phúc Đường

Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sỹ lịch sử: **Đoàn Văn Trường**

Cử nhân lịch sử: **Nguyễn Thị Huyền**

LỜI MỞ ĐẦU

Cao Sơn là một xã vùng cao của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, đã tôi luyện cho người dân nơi đây tinh thần bất khuất và đấu tranh cách mạng, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường bền bỉ trong phòng chống và khắc phục thiên tai, hiền hòa trong cuộc sống hàng ngày.

Tinh thần đó càng được phát huy dưới ánh sáng cách mạng của Đảng. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (3-2-1930), nhân dân xã Cao Sơn đã một lòng theo Đảng, góp phần làm nên thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan chế độ thực dân phong kiến, xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), nhân dân, du kích và cán bộ nơi đây kiên cường bám trụ giữ đất, anh dũng chống lại các cuộc càn quét của địch, đồng thời giúp đỡ bộ đội tiến công vây bắt kẻ thù, góp phần giải phóng quê hương trong chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Sơn tích cực sản xuất, xây dựng hậu phương vững chắc, góp phần chi viện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hòa bình, tiếp tục phát huy những truyền thống quý báu, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Sơn ra sức phát triển kinh tế. Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác y tế, giáo dục, văn hóa, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường phát huy vai trò của tổ chức Đảng và các đoàn thể nhằm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp cũng được Đảng bộ xã Cao Sơn chú trọng.

Để ghi lại những mốc son lịch sử của địa phương, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông về tổ chức nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Sơn ban hành Nghị quyết tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn (1930-2015)”.

Nội dung cuốn sách tái hiện chân thực vùng đất, con người, quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Sơn dưới sự chỉ đạo của Đảng qua các thời kì; đồng thời phản ánh sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn trong công cuộc đổi mới. Cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Cao Sơn (1930-2015)” là nguồn tài liệu chính thống, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, đảng viên nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, phát triển quê hương văn minh, hiện đại.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua

các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã Cao Sơn. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Sơn trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và xin cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học “Lịch sử Đảng bộ xã Cao Sơn (1930-2015)”.

Mặc dù Ban Biên soạn có rất nhiều cố gắng tái hiện những sự kiện lịch sử của Đảng bộ xã Cao Sơn qua các thời kì một cách khách quan, khoa học, song do tư liệu của cán bộ và nguyên cán bộ và tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ, nhân chứng người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Sơn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

T/M ĐẢNG ỦY

Bí thư

Bàn Phúc Ninh

Chương I

CAO SƠN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Cao Sơn là một trong 14 xã, thị trấn của huyện Bạch Thông (Bắc Kạn), cách trung tâm huyện Bạch Thông 34km về phía đông nam. Phía bắc giáp các xã Sỹ Bình (huyện Bạch Thông), Vũ Muộn (huyện Bạch Thông), Kim Hỷ (huyện Na Rì). Phía đông giáp xã Kim Hỷ và xã Côn Minh (Na Rì). Phía nam giáp xã Côn Minh (huyện Na Rì), xã Mỹ Thanh (huyện Bạch Thông). Phía tây giáp xã Mỹ Thanh, xã Nguyên Phúc (Bạch Thông).

Cao Sơn là xã nằm trong vùng miền núi phía Bắc, địa hình đồi núi tương đối phức tạp, bị chia cắt bởi các dãy núi, sông suối, thung khe. Các dãy núi có độ cao trung bình từ 500m đến 1.000m. Đường giao thông vào các thôn, bản chủ yếu là đường mòn, đường đất, nhỏ, dốc, vì vậy việc đi lại tương đối khó khăn.

Cùng với địa hình đồi núi trùng điệp, Cao Sơn có hệ thống thủy văn khá phong phú, chiếm 24,35ha tổng diện tích tự nhiên của xã. Đây là nguồn cung cấp nước góp phần phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Tiêu biểu là suối Nà Cáy bắt nguồn từ chân núi Cốc

Cảng. Nước chảy vào cánh đồng của thôn Nà Cáy và qua cánh đồng thôn Bản Chàng thuộc xã Mỹ Thanh. Các con suối đều chảy từ mạch ngầm hang núi Cốc Cảng, do vậy nước rất sạch và trong. Ngoài phục vụ sản xuất và sinh hoạt, tận dụng nguồn nước từ các con suối, khi chưa có điện lưới Quốc gia, nhân dân xã Cao Sơn xây dựng các thủy điện nhỏ để lấy điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Bên cạnh những thuận lợi, các dòng suối cũng khiến cho người dân Cao Sơn gặp khó khăn. Do địa hình dốc, lòng suối lại hẹp, nước chảy xiết nên vào mùa mưa lũ thường xảy ra tình trạng lũ quét và sạt lở ven bờ, gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất và nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của nhân dân; vào mùa khô, lượng nước lại giảm, tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất diễn ra phổ biến. Trong sản xuất, nhân dân vẫn phụ thuộc vào nước mưa là chính.

Xã có diện tích tự nhiên 6.357,90ha. Tuy nhiên địa hình rừng núi, lại bị chia cắt bởi hệ thống suối, khe rạch nên diện tích đất để sản xuất nông nghiệp không đáng kể. Tài nguyên đất có 4 nhóm chính. Đất thủy thành: loại đất tích tụ do phù sa từ các suối chính chảy qua địa phận xã. Tỷ lệ mùn trong đất cao, có tầng canh tác dày, màu xám đen, hàm lượng đạm, lân và kali ở mức trung bình đến khá vì vậy rất thích hợp trồng các loại cây lương thực và các loại cây hoa màu; Đất địa thành: loại đất hình thành từ nhiều loại đá mẹ khác nhau, phân bố ở những nơi có độ dốc lớn, độ ẩm cao, tỷ lệ mùn và thảm thực vật dày vì có độ che phủ của rừng. Cường độ phân giải các chất hữu cơ yếu, đất có thành phần cơ giới nặng. Loại đất này

thích hợp cho các loại cây công nghiệp lâu năm và cây lâm nghiệp; Đất feralit vàng, xám: đất có thành phần cơ giới nặng, tỷ lệ mùn cao, hàm lượng lân kali tổng số cao. Loại đất này phân bố ở địa hình dốc dưới 10%, thích hợp cho trồng cây lâm nghiệp, ăn quả phát triển kinh tế; Đất phù sa suối ngòi: Phân bố dọc các triền suối. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, cấp hạt lớn, thô, địa hình bậc thang. Tỷ lệ mùn trong đất cao, tỷ lệ đạm dễ tiêu trong đất khá lớn, hàm lượng can xi, sắt và nhôm di động cao. Đây là loại đất thích hợp với cây lúa và cây trồng ngắn ngày khác.

Năm 2011, diện tích đất rừng của xã Cao Sơn có 6.070,11ha, trong đó rừng sản xuất chiếm 2.145,58ha, còn lại là rừng phòng hộ. Rừng trồng chủ yếu là mỡ, keo... một phần đã có khả năng khai thác. Động vật rừng còn rất ít, chủ yếu là các loài chim, chồn... Nhìn chung, rừng Cao Sơn có trữ lượng gỗ nhiều, động thực vật quý hiếm hầu như không còn. Tuy nhiên với trữ lượng rừng hiện nay cùng với rừng trồng theo dự án đang phát triển, được quản lý bảo vệ tốt, lâm nghiệp sẽ là ngành kinh tế quan trọng của xã trong những năm tới.

Theo Quyết định số 1804/QĐ-UB, ngày 01-9-2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ được thành lập. Khu bảo tồn có tổng diện tích là 15.416ha thuộc địa phận 7 xã Kim Hỷ, Lương Thượng, Lạng San, Ân Tình, Côn Minh (huyện Na Rì) và xã Vũ Muộn, Cao Sơn (huyện Bạch Thông). Các thôn Lũng Cháp, Lũng Lý, Thôm Khoan của xã Cao Sơn nằm trong vùng lõi trong của khu bảo tồn, vùng đệm ngoài nằm tại các thôn Khau Cà, Thôm Phụ. Khu bảo tồn thiên nhiên

Kim Hỷ có nguồn đa dạng sinh học phong phú với 1.072 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 608 chi, 172 họ, 5 ngành. Trong đó có tổng số 72 loài thực vật có giá trị bảo tồn, có 59 loài có tên trong sách đỏ Việt Nam; 22 loài có tên trong danh mục đỏ IUCN; 18 loài có tên trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP. Về tài nguyên động vật có 99 loài thú thuộc 26 họ, 8 bộ; 256 loài chim thuộc 50 họ, 16 bộ; 64 loài bò sát thuộc 14 họ, 2 bộ; 39 loài ếch, nhái thuộc 8 họ, 2 bộ. Trong đó có 53 loài có tên trong sách đỏ Việt Nam, 24 loài có tên trong danh sách đỏ IUCN, 34 loài được ghi trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP. Một số loài động vật quý hiếm như: cu li lớn, cu li nhỏ, khỉ vàng, voọc đen má trắng, hươu xạ, gà lôi trắng, gà tiền mặt vàng... Không chỉ là nơi lưu trú, bảo tồn các loài động - thực vật quý, hiện nay Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ còn được nhiều du khách biết đến, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của huyện Bạch Thông nói chung và xã Cao Sơn nói riêng.

Về khí hậu, xã Cao Sơn mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa miền núi phía Bắc được chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 21,5⁰C, thấp nhất có thể xuống dưới 5⁰C, nhiệt độ cao nhất lên đến 37⁰C. Lượng mưa trung bình năm đạt 1.586mm, mỗi năm có khoảng 134 ngày mưa, lượng mưa cao nhất tập trung tháng 6,7, (trung bình khoảng 188,7 mm/tháng), lượng mưa thấp nhất vào tháng 11,12. Tổng số giờ nắng trung bình năm là 1.554,7 giờ, tháng có số giờ nắng cao nhất là tháng 8, trung bình khoảng 187 giờ, tháng có số giờ nắng thấp nhất là tháng

2, trung bình khoảng 54,6 giờ. Độ ẩm không khí trung bình khoảng 84%, thấp nhất là 79% vào tháng 11-12, cao nhất 86% vào tháng 6, 7.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của xã có nhiều thuận lợi như: nguồn tài nguyên đất lớn đặc biệt là đất lâm nghiệp, chế độ mưa, nhiệt và ánh sáng tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các cây lương thực. Bên cạnh những thuận lợi, điều kiện tự nhiên cũng gây ra cho người dân Cao Sơn không ít những khó khăn: mùa đông, do có sự chênh lệch lớn giữa biên độ nhiệt ngày và đêm nên thường xuyên xuất hiện sương mù dày đặc. Thời tiết hanh khô, ít mưa, dẫn đến tình trạng thiếu nước trầm trọng, nhiều thời điểm nhiệt độ xuống thấp, băng giá, sương muối xuất hiện đã gây ảnh hưởng và thiệt hại không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân (trận rét kỉ lục năm 2007 làm cho hàng trăm con trâu, bò của xã bị chết). Vào mùa mưa, do địa hình cao, độ dốc lớn, dễ gây ra lũ cuốn, lũ quét làm xói mòn, lở đất của các dãy đồi, núi. Diện tích đất nông nghiệp bằng phẳng đưa vào sử dụng không lớn. Quỹ đất để phát triển xây dựng của xã khá khó khăn do địa hình đồi núi chiếm tỷ lệ lớn, giao thông đi lại khó khăn.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

Cao Sơn là một xã vùng sâu vùng xa thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ngày nay. Vào thời kỳ các vua Hùng dựng nước Văn Lang, Bạch Thông nói chung Cao Sơn nói riêng thuộc bộ Vũ Định, một trong 15 bộ hợp thành nước Văn Lang.

Năm 179 TCN, sau thất bại của Thục Phán An Dương Vương, nước ta nằm dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc. Dưới thời cai trị của nhà Hán, vùng đất Bạch Thông thuộc quận Giao Chỉ; đời Đường nằm trong châu Võ Ngai¹. Dưới thời nhà Đường, chính quyền đô hộ không trực tiếp thiết lập quyền cai trị ở các khu vực này mà thiết lập nên hệ thống các châu “kimi” do tù trưởng địa phương tự cai quản. Lệ vào An Nam đô hộ phủ có khoảng 40 châu “kimi”, vùng đất phía Bắc và Đông Bắc nước ta ngày nay thuộc quyền quản lãnh trực tiếp của các đô đốc đô hộ ở biên giới.

Từ thế kỷ X trở đi, đặc biệt từ thời nhà Lý (1009-1225), hệ thống hành chính, quan chức từng bước được xác lập, củng cố và mở rộng một cách có hệ thống. Nhà Lý chia đơn vị cấp hành chính ở địa phương thành lộ, phủ, châu. Vùng đất Bạch Thông khi đó có tên gọi là Vĩnh Thông thuộc phủ Phú Lương do phò mã Dương Tự Minh cai quản. Thời thuộc Minh, huyện Vĩnh Thông thuộc phủ Thái Nguyên. Đến đời Lê Sơ (1427-1528), vùng đất Bắc Kạn gọi là phủ Thông Hóa (gồm huyện Cẩm Hóa và châu Bạch Thông). Năm Hồng Đức thứ 21 (1490) đã cho đổi tên Vĩnh Thông thành châu Bạch Thông do phiên thần họ Hoàng cai trị.

Đến thời nhà Nguyễn, năm Minh Mạng thứ 16 (1835), triều đình cho đặt lưu quan ở châu Bạch Thông. Châu gồm 9 tổng, 60 xã: tổng Nông Thượng: 7 xã; tổng Nông Hạ: 6 xã; tổng Côn Minh: 6 xã; tổng Nhu Viễn: 5 xã; tổng

1. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.146.

Quảng Khê: 6 xã; tổng Đông Viên: 6 xã; tổng Hà Vị: 6 xã; tổng Thượng Giáo: 11 xã, tổng Hà Hiệu: 7 xã. Châu ly Bạch Thông được đặt tại xã Dương Quang, thành lũy được đắp bằng đất, cao 5 thước (khoảng 1,66m), chu vi là 58 trượng (khoảng 192,56m).

Đến cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta, ngày 11-04-1900, chính quyền thực dân tách phủ Thông Hóa ra khỏi Thái Nguyên, thành lập tỉnh Bắc Kạn bao gồm các châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Ngày 25-06-1901, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định rút tổng Yên Đĩnh khỏi huyện Phú Lương (Thái Nguyên) nhập về châu Bạch Thông (Bắc Kạn). Lúc này, thị xã Bắc Kạn vừa là tỉnh lỵ vừa là châu lỵ Bạch Thông. Địa phận Cao Sơn thuộc tổng Hà Vị¹, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Trước năm 1945, địa bàn xã Cao Sơn chỉ có khoảng 15-20 hộ dân thuộc các xã Hà Vị (tổng Hà Vị), Sỹ Bình và Vũ Muộn (tổng Phương Linh).

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 63/SL ngày 23-11-1945, xóa bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, tổng, thành lập các xã, huyện. Tổng Hà Vị được đổi tên thành xã Hà Vị, các xã cũ trở thành các thôn: Lục Bình, Hà Vị, Quân Bình và Cẩm Giàng. Thời gian này, toàn bộ địa giới hành chính của Cao Sơn được nhập về thôn Quân Bình - xã Hà Vị. Đến năm 1948, xã Hà Vị đổi tên thành xã Đào Lâm. Thực hiện

1. Gồm các xã: Lục Bình, Hà Vị, Quân Bình, Cẩm Giàng.

Thông tư ngày 16-3-1953 của Chính phủ về việc chỉnh đốn chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã, tháng 5-1953, xã Đào Lâm chia thành 6 xã: Dân Chủ (Hà Vị), Hồng Quân (Lục Bình), Đức Xuân (Quân Bình), Hạnh Phúc (Cẩm Giàng), Cộng Hòa (Nguyễn Phúc), Tự Do (Cao Sơn).

Thực hiện Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”. Xã Tự Do đổi tên thành Cao Sơn. Ngày 21-4-1965 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH về việc hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Xã Cao Sơn thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

Tháng 11-1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (khóa IV) đã ra Nghị quyết về việc tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập, xã Cao Sơn thuộc huyện Bạch Thông trở thành đơn vị hành chính thuộc tỉnh Bắc Kạn và từ đó ổn định cho đến nay. Tính đến năm 2015 xã có 7 thôn bản: Lũng Lì, Khau Cà, Thôm Khoan, Lũng Chuông, Lũng Cháp, Thôm Phụ, Nà Cáy.

Cộng đồng dân cư ở Cao Sơn (ngày nay) là sự cộng cư của người dân bản địa và những người di cư từ các nơi khác đến, định cư thành dòng họ, thôn bản. Trong đó, người Dao được coi là cư dân bản địa, chiếm số lượng đông nhất. Người Nùng và người Kinh đến định cư tại Cao Sơn vào những thời điểm khác nhau. Dù điều kiện kinh tế, nền tảng văn hóa - xã hội khác nhau nhưng tất cả nhân dân các dân tộc xã Cao Sơn đều có chung tinh thần

lạc quan, cần cù, sáng tạo trong lao động và lòng yêu quê hương, đất nước tha thiết.

Trên mảnh đất xã Cao Sơn, người Dao là cư dân gốc, có công trong việc khai hoang, lập bản. Người Dao ở Cao Sơn hiện nay được xuất phát hai nhánh: 1 nhóm người bản địa và 1 nhóm người di cư từ Trung Quốc sang vào các thế kỷ XVIII-XIX do không chịu được chính sách cai trị hà khắc của nhà Thanh. Trong khi đó, người Nùng chuyển đến định cư ở Cao Sơn muộn hơn, cách ngày nay 50 năm, còn người Kinh mới chuyển đến những năm gần đây, chiếm tỷ lệ dân số thấp trong xã.

Xã Cao Sơn không có nhiều ruộng bằng, chủ yếu là ruộng bậc thang được canh tác từ lâu đời của người Dao, khai khẩn ruộng bậc thang là một quá trình công phu và tốn nhiều công sức, theo kinh nghiệm của cha ông để lại, quả núi chọn để làm ruộng có độ dốc vừa phải, có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng và ít sỏi đá. Việc khai khẩn ruộng bậc thang được tiến hành vào mùa xuân, thường vào tháng 1 đến tháng 3 để đến tháng 4,5 có thể kịp lấy nước phục vụ canh tác các cây lương thực (lúa, ngô, hoa màu..) trên ruộng bậc thang. Bên cạnh đó, xã còn có diện tích đất lâm nghiệp lớn (6.097,30ha), trong đó rừng sản xuất là 2.172,77ha. Việc khai khẩn ruộng bậc thang giúp nhân dân các dân tộc trong xã đảm bảo nguồn lương thực, cũng như phát triển trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao.

Ngoài trồng trọt, chăn nuôi là hoạt động kinh tế quan trọng trên địa bàn. Trước đây, nhân dân trong xã luôn chú ý đến việc nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu bò, lợn,

dê gà... nhưng chủ yếu là chăn thả trong các hộ gia đình, chưa làm chuồng trại. Từ khi có chính sách khuyến nông của Đảng và Nhà nước, đồng bào bắt đầu áp dụng các phương pháp khoa học - kĩ thuật vào chăn nuôi, xây dựng chuồng trại ổn định, chọn vật nuôi cho năng suất cao... Nhờ vậy, chăn nuôi không chỉ phục vụ nhu cầu của đồng bào mà còn tạo ra sản phẩm để trao đổi trên thị trường, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

Năm 2015, xã Cao Sơn có 203 hộ với 828 nhân khẩu. Đa đa số dân cư trên địa bàn xã là đồng bào các dân tộc Dao, Nùng. Tuy có khác nhau về phong tục, tập quán, ngôn ngữ... song các dân tộc anh em luôn gắn bó keo sơn với nhau tạo nên khối đại đoàn kết vững mạnh.

Chương II
**KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LƯỢC(1945-1954)**

**I. CAO SƠN TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG ĐẤU
TRANH CÁCH MẠNG TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH
QUYỀN (1930-1945)**

**1. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội
Cao Sơn dưới thời Pháp thuộc**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn chống cự yếu ớt rồi từng bước ký các hiệp ước đầu hàng giặc Pháp. Năm 1884 với Hiệp ước Pa-tơ-nốt, Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Đầu năm 1892, một đơn vị tiến quân từ Yên Lạc phối hợp với những đơn vị xuất phát từ Ngăn Sơn tiến xuống Bạch Thông. Đến tháng 11-1894, một đồn binh Pháp được thành lập tại Phủ Thông. Từ đó, việc đánh chiếm của thực dân Pháp đối với Bắc Kạn nói chung và Bạch Thông nói riêng đã hoàn thành.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp chia cả tỉnh thành 5 châu. Châu Bạch Thông gồm 4 khu vực (Thị xã, Chợ Mới, Cao Kỳ và Phủ Thông) và 5 tổng (Phương Linh, Hà Vị, Nông Thượng, Nông Hạ và Yên Đĩnh). Địa phận xã Cao Sơn ngày nay nằm trong tổng Hà Vị. Chúng

đặt bộ máy cai trị chặt chẽ từ trên xuống dưới. Đứng đầu châu là một viên tri châu. Ở các tổng có chánh tổng, phó chánh tổng. Ở các xã có lý trưởng cai quản dân chúng. Đối với người Dao chúng đặt chế độ quản chiểu¹, động trưởng. Ở tổng có chánh mán, ở các xã có động trưởng. Đặc biệt, thực dân Pháp còn định ra một số quy định cụ thể có tính chất phân biệt đối xử nhằm gây mâu thuẫn giữa các dân tộc như: Lý trưởng người Tày bắt người Dao phải đến nhà phục dịch trong các ngày lễ, tết, ma chay, cưới xin; người Dao muốn làm nương thì phải nộp tiền cho bọn lý trưởng, nếu không lý trưởng dọa sẽ báo lên quan trên. Mặc dù đã đặt được bộ máy cai trị ở châu Bạch Thông nhưng thực dân Pháp luôn gặp phải sự phản kháng của nhân dân các dân tộc, tiêu biểu là vào năm 1904 đồng bào người Dao thuộc hai xã Tân Sơn và Cao Sơn đã nổi dậy chống thuế².

Dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến, nhân dân ở Hà Vị cũng như trong toàn châu Bạch Thông hết sức cực khổ. Về kinh tế, chúng đặt ra nhiều thứ thuế, nhất là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả đàn ông từ 18 tuổi đến 60 tuổi và chia làm hai loại: Loại nội tịch³ mỗi đầu người phải nộp 3 đồng và loại ngoại tịch⁴ mỗi người phải nộp 1,5 đồng trong một năm⁵.

1. Là chức quan cai trị người Dao trong toàn châu.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông: Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.31.

3. Là những người có tài sản.

4. Là những người không có tài sản hoặc ở nơi khác đến cư trú.

5. Theo thời giá lúc đó, 3 đồng có thể mua được 1 con trâu mộng.

Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất và chia làm 3 hạng: Nhất đẳng điền (7 đồng/mẫu); Nhị đẳng điền (5 đồng/mẫu); Tam đẳng điền (4 đồng/mẫu). Nếu không có tiền nộp thuế, người dân sẽ bị cùm, bị đánh đập tàn nhẫn, nhiều người phải bán cả ruộng nương, đi ở không công để trả nợ. Cùng với thu thuế, thực dân Pháp còn độc quyền muối, rượu, còn, thuốc phiện và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm thổ sản. Những người có giấy phép mới được vào rừng khai thác lâm thổ sản và phải bán lại cho chính quyền thực dân với giá rẻ mạt.

Bên cạnh thu thuế, độc quyền về sản phẩm là nạn phu phen tạp dịch. Theo quy định của chính quyền thực dân, hằng năm, mỗi nam công dân ở Bạch Thông, trong đó có người dân Hà Vị, phải đi phu 2 lần, mỗi lần từ 10 đến 12 ngày và phải tự túc lương thực. Dân phu phải làm nhiều công việc nặng nhọc như làm đường, đào hào, xây dựng sân bay. Họ không chỉ nhận được một mức lương rẻ mạt mà còn thường xuyên bị đánh đập. Do vậy, nhiều gia đình người dân bị lâm vào cảnh khó khăn cùng cực, đại đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 6 đến 8 tháng/năm, họ phải vượt qua cái đói bằng việc lên rừng đào củ, hái măng để kiếm sống.

Về chính trị, để dễ bề cai trị thực dân Pháp thi hành chính sách kim hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát, lạc hậu. Ở Hà Vị thời gian này chưa có trường học nên con em trong xã muốn đến trường học phải lên Phủ Thông. Tuy nhiên, số học sinh được đến trường học đều là con em nhà giàu có. Còn lại là con em nhân dân lao động nghèo khổ không có điều kiện đi học. Vì vậy, trên 98% dân số trong xã không biết chữ.

Về văn hóa - xã hội, dưới chế độ thực dân phong kiến các phong tục tập quán lạc hậu và tệ nạn xã hội (cờ bạc, nghiện hút...) được khuyến khích duy trì. Tục lệ ma to, cưới lớn diễn ra phổ biến¹. Việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chú ý. Toàn châu Bạch Thông lúc đó chỉ có 1 y tá, một nữ hộ sinh và 1 thầy ký để phục vụ cho bọn thống trị. Nhân dân khi ốm đau đều không có thuốc thang cứu chữa, cây thuốc trên rừng chỉ có một số ít người biết, người ốm chỉ trông cậy vào thầy bói đến xem “có con ma nào đến quấy nhiễu” rồi giết lợn cúng. Do đời sống khó khăn, điều kiện vệ sinh không đảm bảo và cùng với nhận thức người dân còn thấp nên lúc này bệnh tật phát sinh nhiều. Chính bọn quan cai trị người Pháp cũng thừa nhận: “các bệnh phổ biến là sốt rét, ho lao, lỵ và suy nhược vì thuốc phiện²”, đặc biệt nạn hữu sinh vô dưỡng diễn ra phổ biến.

Dưới ách bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, đồng bào các dân tộc phải sống cực khổ. Mâu thuẫn của nhân dân với thực dân Pháp và chính quyền, tay sai ngày càng sâu sắc. Đó là nguyên nhân cơ bản thúc đẩy đồng bào phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước vùng dậy đấu tranh đánh đổ thực dân phong kiến tay sai, giành lại cho độc lập dân tộc và xây dựng một xã hội mới.

1. Có những đám cưới phải chi tiêu tới 500kg thịt, 200kg gạo, 300 chai rượu. Đặc biệt đám cưới của đồng bào người Dao còn có lệ nộp từ 50-200 đồng bạc trắng.

2. Massimi: “Tiêu chí tỉnh Bắc Kạn”, tr.13.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trong xã tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930-1945)

Mùa xuân năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam thành lập tạo một bước ngoặt cho cách mạng nước ta. Ngay từ khi mới thành lập, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy và thể hiện qua các cao trào 1930-1931 và 1936-1939. Tại châu Bạch Thông, trong những năm 1932-1934 diễn ra phong trào chống thuế. Nhân dân các dân tộc trong hai tổng Hà Vị và Nông Thượng đứng ra tổ chức, kiện bọn quan lại địa phương. Thời gian này, địa bàn xã Cao Sơn ngày nay chỉ có khoảng 15-20 hộ dân thuộc các xã Quân Bằng (tổng Hà Vị), Sỹ Bình và Vũ Muộn (tổng Phương Linh). Là địa bàn vùng sâu, dân cư thưa thớt nên trong hơn 10 năm đầu từ khi Đảng thành lập, ảnh hưởng cách mạng chưa đến với vùng đất này.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ, nước Pháp tham gia chiến tranh. Cũng từ đó, Thực dân Pháp ở Đông Dương thi hành các chính sách phản động về mọi mặt. Về chính trị, chúng ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta. Về quân sự, chúng ra lệnh tổng động viên. Về kinh tế, chúng thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy”, nhằm vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa.

Cuối tháng 9-1940, phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương. Thực dân Pháp đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Từ đó, dân ta sống trong cảnh một cổ hai tròng nô lệ Nhật - Pháp. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương VI chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến

lược cách mạng, gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương VIII tại hang Pác Pó (Cao Bằng). Hội nghị chủ trương thành lập “Việt Nam độc lập Đồng minh” (Gọi tắt là Việt Minh) để đoàn kết toàn dân tộc, đứng lên khởi nghĩa giành độc lập tự do. Hội nghị cũng quyết định các đoàn thể quần chúng lấy tên là Hội Cứu quốc như Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc...

Bước sang đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh chủ trương “Nam tiến” mở rộng căn cứ địa cách mạng ra cả vùng Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Ở Bắc Kạn, lực lượng “Nam tiến” hình thành theo 2 hướng chính. Hướng thứ nhất, vượt qua các thung lũng, phát triển các cơ sở trong đồng bào Tày - Nùng, sau khi xây dựng được cơ sở ở Ngân Sơn đã tiến theo Quốc lộ 3 xuống Bạch Thông¹. Hướng thứ hai, theo các triền núi cao, phát triển phong trào cách mạng trong đồng bào Dao Đỏ, Dao Tiền. Sau khi xây dựng xong các cơ sở từ bắc Ngân Sơn đến Hà Hiệu (Chợ Rã), bộ phận này vượt qua núi Phja Bjoóc xuống bắc Chợ Đồn.

Theo 2 hướng chính của lực lượng xung phong Nam tiến, phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng thu hút đông đảo quần chúng khắp nơi. Nhiều địa phương ở Ngân Sơn, Chợ Đồn, Chợ Rã đã thành lập được Ban Việt Minh. Trước yêu cầu lãnh đạo phát triển cách mạng ở địa

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.37-38.

phương, cuối tháng 9-1943, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập, đánh dấu bước ngoặt trong phong trào cách mạng của tỉnh. Tháng 12-1943, đồng chí Võ Nguyên Giáp cũng đến Bạch Thông hoạt động, đồng chí tổ chức cuộc họp tại xã Dương Quang, giao nhiệm vụ cho các đồng chí Đức Xuân, Phạm Duy Tiến, Tùng Vân củng cố mở rộng đường dây liên lạc ở các bản vùng cao (đồng bào Dao) và vùng thấp (đồng bào Tày, Nùng). Nhờ vậy, cơ sở cách mạng ở Bạch Thông phát triển rất nhanh¹". Sau khi thành lập Ban Cán sự liên tỉnh và Ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, ngày 23-1-1944 Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn ra đời. Sự kiện này có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và Bạch Thông nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân đã được thành lập tại Nguyên Bình (Cao Bằng), do đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức và chỉ huy, đây là một trong những đội quân chủ lực của cách mạng, có vai trò to lớn trong xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang....

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật bắt ngờ nổ súng đảo chính, sau vài giờ kháng cự yếu ớt quân Pháp đã đầu hàng phát xít Nhật hoàn toàn. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ ra Chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật,

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.40.

cứu nước, tiến tới toàn dân khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến. Giữa tháng 3-1945, chớp thời cơ quân Nhật chưa xuất hiện tại Bạch Thông. Ngày 23-3-1945, một đơn vị tuyên truyền Giải phóng quân do các đồng chí Đàm Quang Trung, Hoàng Sâm chỉ huy đã từ hướng Chợ Rã về tới xã Vi Hương, sau đó đến các xã vùng Phủ Thông và ven thị xã Bắc Kạn, làm nhiệm vụ xây dựng các hội Cứu quốc và thành lập chính quyền cách mạng. Tên cai cơ chỉ huy đồn Phủ Thông hoảng sợ, xin đầu hàng và nộp vũ khí cho quân giải phóng.

Ngày 25-3-1945, một cánh quân Nhật khoảng 500 tên từ Cao Bằng theo đường số 3 tiến xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Ngay khi đặt chân xuống thị xã, chúng bắt một số quan chức trong bộ máy cai trị cũ của thực dân Pháp, thả một số tù nhân đang bị giam giữ để lừa bịp nhân dân ta. Mặt khác, chúng tập hợp bọn tay chân đứng ra thành lập chính quyền, đảng phái chính trị thân Nhật. Thông qua các tổ chức phản động, phát xít Nhật ra sức tuyên truyền cho thuyết Đại Đông Á để xoa dịu dư luận, lừa bịp nhân dân ta. Mặc dù lôi kéo được một số quần chúng, thanh niên, hào lý thuộc tầng lớp trên song phát xít Nhật không thể che giấu được bản chất xâm lược cũng như ngăn chặn được làn sóng cách mạng chống Nhật của nhân dân ta.

Cuối tháng 5-1945, quân Nhật mở cuộc tấn công đánh chiếm lại các vị trí phía Bắc ven đường Quốc lộ số 3. Tại Phủ Thông, địch đưa Nông Ích Diệm (con trai Nông Ích Văn phó tỉnh trưởng Bắc Kạn) ra làm bang tá để cai quản trong vùng. Trước tình hình đó, Giải phóng quân phối hợp

với tự vệ và các du kích ở địa phương tổ chức đánh địch khắp nơi. Trên địa bàn Bạch Thông, lực lượng vũ trang đánh các trận phục kích tại Cao Kỳ, Nà Hoan và tập kích vị trí đóng quân của địch ở Chợ Mới, Phủ Thông. Đến tháng 7-1945, tất cả các xã trong châu Bạch Thông đều thành lập được chính quyền cách mạng¹.

Bước sang tháng 8-1945, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và các Đảng phái thân Nhật bị tê liệt. Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Lệnh tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng truyền đi khắp nơi.

Tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh khiến cho quân Nhật ở thị xã Bắc Kạn và các đồn bót hoang mang run sợ. Sau đó chúng rút lui về đồn Phủ Thông, Nà Cù cố thủ lại bị quân và dân cắt đứt mọi con đường tiếp tế vũ khí, lương thực. Trước tình thế khốn quẫn, quân Nhật cử phái viên Phặc Tràng (Dương Quang) đề nghị được thương lượng với ta. Sáng ngày 19-8-1945, quân Nhật gặp đại biểu Việt Minh (đồng chí Nông Văn Lạc) tại sân bay Bắc Kạn để giao nộp hồ sơ bộ máy tay sai cấp tỉnh và toàn bộ kho tàng, gồm 21 vạn đồng tiền Đông Dương, 1.800 khẩu súng, 500 viên đạn². Bạch Thông hoàn toàn giải phóng, quê hương Hà Vị sạch bóng quân thù.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.51.

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.54.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Cao Sơn. Thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã cũng như huyện và tỉnh. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương đã đập tan xiềng xích của thực dân Pháp và lật nhào chế độ phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân, mở ra một thời kì mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.

II. THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. củng cố chính quyền cách mạng (1945-1946)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Song Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa. Vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, ở Hà Vĩ nói riêng và Bạch Thông nói chung gặp phải những khó khăn, phức tạp. Hậu quả của chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp không những để cho nhân dân ta ăn đói,

mặc rách, mà còn bị kim hãm trong ngu dốt, lạc hậu¹... Bộ máy chính quyền cách mạng ở xã vừa mới thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Vị cũng có một số thuận lợi cơ bản: quê hương được giải phóng, chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo các công việc ở địa phương, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, tổng Hà Vị được đổi tên thành xã Hà Vị do ông Hoàng Văn Lý làm Chủ tịch, các xã cũ trở thành các thôn: Lục Bình, Hà Vị, Quân Bình và Cẩm Giàng. Xã Hà Vị (trong đó có xã Cao Sơn² hiện nay) có diện tích là 138,3km² với hơn 2.071 nhân khẩu. Được sự chỉ đạo của cấp trên, bộ máy hành chính xã nhanh chóng ổn định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.

Để hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Đem gạo đó để cứu dân nghèo”, với tinh thần “Trương thân tương ái”, “Lá lành đùm

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông: Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1945), tr.58.

2. Thời gian này, toàn bộ địa giới hành chính của Cao Sơn được nhập về thôn Quân Bình - xã Hà Vị.

lá rách”, đa số các gia đình trên địa bàn xã hăng hái lập “Hũ gạo cứu đói”, tham gia “Ngày đồng tâm”. Số gạo tiết kiệm được đem chia cho những gia đình khó khăn.

Cùng với những biện pháp cứu đói trước mắt, nhằm giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền cách mạng tăng cường vận động nhân dân tăng gia sản xuất với các khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, “Không một tấc đất bỏ hoang”... Phong trào thi đua sản xuất đẩy lên sôi nổi ở khắp các bản làng. Nhân dân tận dụng hầu hết diện tích đất, trồng các loại rau màu ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng khoai sắn ở các sườn đồi... Chính quyền cách mạng tiến hành hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu theo chỉ thị của Chính phủ lâm thời đề ra, tạm chia hoặc giao ruộng công cho những hộ nông dân nghèo. Nhờ các biện pháp hợp lý, tích cực, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Trước thực trạng ngân khố Quốc gia trống rỗng, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức phát động “Tuần lễ vàng”. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng đồng bào các dân tộc nơi đây đã tích cực ủng hộ cho chính quyền cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Mọi người Việt Nam phải có kiến thức để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ¹”. Chính quyền và các đoàn thể cách mạng mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ, tổ chức các lớp bình dân

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập IV, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, tr.28.

học vụ ở các bản. Phong trào diệt giặc dốt dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, phụ nữ.

Về văn hóa - xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục: rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được coi trọng. Cán bộ xã đã tích cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục lạc hậu. Bên cạnh đó, phong trào phát quang đường bản, nhà cửa gọn gàng cũng được phát động và được nhân dân hưởng ứng thực hiện.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của châu bộ Việt Minh Bạch Thông. Ngày 6-1-1946, cùng với cử tri tỉnh Bắc Kạn, nhân dân xã Hà Vị nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Ở Bắc Kạn, ông Nông Văn Lạc (dân tộc Tày) và ông Hoàng Hùng Sơn (dân tộc Dao) được nhân dân tín nhiệm bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa I, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đồng bào Bắc Kạn nói chung. Trên 90% cử tri trên địa bàn đã đi bỏ phiếu. Đây là một sự kiện trọng đại, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Tiếp đó, tháng 4-1946, đông đảo các tầng lớp nhân dân Hà Vị lại hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Các cử tri trong xã đã lựa chọn bầu ra 27 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I.

Sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử, thực hiện chủ trương của cấp trên. Tháng 6-1946, Hội đồng nhân dân xã tiến hành bầu ra Ủy ban hành chính xã thay cho Ủy ban cách mạng lâm thời. Đồng chí Nguyễn Văn Mận được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, 2 đồng chí Luân Văn Phùng, Hoàng Minh Đường làm Phó Chủ tịch.

Quán triệt tinh thần của Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25-11-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, chính quyền cách mạng xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố lực lượng tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân.

Sau hơn một năm giành được chính quyền, phong trào cách mạng trên địa bàn xã Hà Vị đã đạt nhiều thắng lợi quan trọng: cán bộ và nhân dân tích cực thực hiện ba cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng được bảo vệ và ngày càng được củng cố vững mạnh; đảm bảo những quyền lợi cơ bản và thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Đó là nền tảng cơ bản để cán bộ và nhân dân Hà Vị bước vào thời kì mới: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Xây dựng hậu phương, góp phần kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947-1954)

Cuối năm 1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong thương lượng hòa bình với Pháp đều không có kết quả. Thực dân Pháp đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Để giành thế chủ động, ngày 19-12-1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí quân Pháp ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, khẳng định quyết tâm của toàn thể dân tộc: “Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ!...”. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng

chiến”, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền xã Hà Vị lớn trong đó có địa giới hành chính xã Cao Sơn ngày nay thuộc thôn Quân Bình đã tập trung lãnh đạo nhân dân dồn sức chuẩn bị, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Ủy ban bảo vệ được thành lập, sau một thời gian ngắn được đổi thành Ủy ban kháng chiến. Ủy ban hành chính xã có một ủy viên quân sự phụ trách công tác xây dựng lực lượng¹.

Với tham vọng giành thắng lợi quyết định, chấm dứt chiến tranh, thực dân Pháp tiến hành chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta. Đúng như dự đoán của Trung ương Đảng: “ở căn cứ Việt Bắc địch có thể đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”², ngày 7-10-1947, Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc: một bộ phận dù nhảy xuống Chợ Đồn, Chợ Mới, Bắc Kạn. Một binh đoàn bộ binh tiến lên Cao Bằng, một bộ phận theo đường số 3 xuống Bắc Kạn tạo thành gọng kìm mặt sau Việt Bắc. Trong hai ngày 7-8/10, gần 2.000 quân nhảy dù xuống khu vực thị xã, Chợ Mới, Chợ Đồn. Ngày 15-10-1947,

1. Tháng 10-1947, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Từ tháng 3-1948 gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính để điều hành các hoạt động kháng chiến, kiến quốc cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1954).

2. Văn kiện Đảng (từ 25-11-1945 đến 31-12-1947), Nxb. Sự thật - Hà Nội 1989, tr. 146.

Ban Thường vụ Trung ương nhận định: “cuộc tấn công này của địch không chứng tỏ chúng mạnh, có đủ sức đánh ta khắp các mặt trận, mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm”, ra chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”, “làm cho địch thiệt hại nặng nề không thể gượng lại sau chiến dịch mùa đông này”, giữ vững chính quyền dân chủ, phá vỡ bất cứ chính quyền bù nhìn nào”¹.

Ngày 15-10-1947, từ thị xã chúng kéo quân xuống Phủ Thông, lấy đây làm căn cứ kéo quân lên chiếm đánh huyện lỵ Chợ Rã, phối hợp với một cánh quân từ Cao Bằng theo đường số 3 xuống chiếm đóng Bành Trạch, Bằng Khẩu, Nà Phặc và huyện lỵ Ngân Sơn. Trước đòn tấn công ồ ạt theo nhiều hướng của kẻ thù. Ngày 9-10-1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp tại bản Đán (xã Đôn Phong) do đồng chí Dương Thiết Sơn chủ trì đã quyết định một số vấn đề quan trọng: “Tổ chức liên lạc với Khu, bảo vệ giúp dân gặt lúa, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch vườn không nhà trống, thực hiện 3 không (không làm việc, không tiếp tế, không dẫn đường cho địch), tổ chức phá hoại đường giao thông”².

Thực hiện chủ trương của Hội nghị, Ủy ban kháng chiến hành chính vận động nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống”, nhân dân đã chủ động làm lán, sử dụng hang động kín gió trong rừng để cất giấu lương thực, tài

1. Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1950), tập I, tr.150.

2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tập I, nxb Chính trị Quốc gia, tr.147.

sản, gia súc. Tất cả các cơ quan, trường học, bệnh viện ở địa phương và dân tản cư đều tìm các địa điểm an toàn để kịp thời di chuyển khi chiến sự xảy ra tại địa phương.

Nhiệm vụ cấp bách của chính quyền địa phương là nhanh chóng xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Để xây dựng “thực lực quân sự”, theo chủ trương của huyện, xã ra sức củng cố và phát triển dân quân tự vệ biên chế thành các trung đội, đại đội. Năm 1947, lực lượng dân quân xã Hà Vị bao gồm 89 đội viên, tổ chức thành 1 trung đội du kích cơ động, 1 tiểu đội lão dân quân và các tiểu đội ở thôn (mỗi thôn có từ 1-2 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10-12 người), với vũ khí trang bị gồm 36 khẩu súng và nhiều dao găm, mã tấu, súng kíp. Mặc dù trang bị vũ khí thô sơ và thiếu thốn nhưng cán bộ và chiến sĩ các đội dân quân, du kích đều có tinh thần chiến đấu cao, thường xuyên luyện tập dưới hình thức đánh trận giả, diễn tập chiến đấu phòng thủ địa phương.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền xã Đào Lâm không ngừng củng cố lực lượng quân sự. Đầu năm 1948, Đại đội 301 du kích xã Đào Lâm thành lập¹.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Năm 1948, Chi bộ Đảng xã Đào Lâm được thành lập với 6 đảng viên. Sự ra đời của Chi bộ Đào Lâm đã đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của phong trào cách mạng địa phương. Từ đây, nhân dân các dân tộc Đào

1. Năm 1948, xã Hà Vị đổi tên thành xã Đào Lâm (địa bàn xã Cao Sơn thuộc xã Đào Lâm).

Lâm tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng.

Đêm 25-7-1948, bộ đội chủ lực tập kích đồn Phủ Thông. Phối hợp với mũi tiến công chính, du kích huyện Bạch Thông, trong đó có du kích xã Đào Lâm, đã chặt đường, phá cầu, bắn tỉa, ngăn chặn đường cứu viện của địch, cô lập hoàn toàn đồn Phủ Thông. Đến chiều 28-7-1948, lực lượng địch từ Cao Bằng mới mở được đường đến ứng cứu đồn Phủ Thông.

Để chặn đường giao thông tiếp tế của địch, nhằm “giam chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm”, dưới sự chỉ đạo của Ban Phá hoại kháng chiến của huyện, nhân dân các dân tộc Bạch Thông đã thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được”. Dân quân, du kích và nhân dân xã Hà Vị lớn phá nhiều đoạn trên đường số 3, gây cản trở lớn đến việc hành quân cướp phá và tiếp tế lương thực của địch. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang tiến hành chiến tranh du kích rộng khắp, khiến quân Pháp đi đến đâu cũng bị đánh, tiếp tế khó khăn, chiếm đóng không yên, ngày càng thiệt hại về người và phương tiện chiến tranh.

Ngoài công tác xây dựng lực lượng quân sự sẵn sàng chiến đấu thì vấn đề duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo cung cấp lương thực cho cách mạng cũng là nhiệm vụ quan trọng. Do giặc liên tục tiến hành các đợt lùng sục, đốt phá buộc hầu hết nhân dân phải đi tản cư nơi khác và bỏ hoang các cánh đồng. Tuy nhiên, số dân còn lại đã sơ tán vào rừng sâu núi cao, tiến hành tổ chức canh gác, bảo vệ sản xuất, ngày đêm vẫn bám ruộng đồng, góp phần xây

dựng nền kinh tế kháng chiến. Nhân dân xã Hà Vị tích cực tham gia lao động sản xuất, giữ vững số diện tích canh tác đồng thời trồng thêm các loại cây hoa màu ở diện tích đất chân đồi, chân núi nhằm tạo thêm nguồn thu lương thực. Các chiến sĩ dân quân, du kích thường xuyên đi tuần tra vừa bảo vệ mùa màng cho nhân dân đồng thời nhanh chóng phát hiện những đối tượng khả nghi, giữ vững an toàn cho các cơ sở cách mạng đứng chân trên địa bàn xã.

Trên lĩnh vực về kinh tế, Đảng ta đã xác định rõ nội dung kinh tế từ 1948 đến 1950 là “đẩy mạnh sản xuất theo hướng tự cấp, tự túc” chống âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch. Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy. Chi bộ, chính quyền xã đã vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích cây trồng. Tháng 10-1950, toàn huyện xảy ra trận lụt nghiêm trọng, quét sạch hàng trăm bung lúa, ngô. Để giải quyết tình trạng trên, nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất sau cơn bão. Huyện ủy Bạch Thông đã phát động phong trào tăng gia sản xuất, đồng thời cử cán bộ về các xã vận động nhân dân tích cực chăm sóc lúa và hoa màu, huy động lực lượng làm thủy lợi. Được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương tập trung sức mạnh đào mương, đắp đập giữ nước, làm cọn để đưa dẫn tưới nước đến các chân ruộng cao, mở rộng diện tích hoa màu tại các vùng đồi gò rậm rạp. Đến năm 1952, diện tích trồng lúa tăng 3%, lạc tăng 15%, ngô tăng 10%. Toàn xã Đào Lâm thu được 318 tấn lương thực, bình quân lương thực đầu người đạt 230 kg/năm.

Sau 2 năm chiến đấu kiên cường và bền bỉ, vượt lên trên mọi gian nan, thử thách, quân và dân Bắc Kạn lập được nhiều chiến thắng vẻ vang, gây cho giặc Pháp những thất bại nặng nề. Trong tháng 8-1949, quân Pháp rút khỏi thị xã Bắc Kạn và các đồn Phủ Thông (ngày 11-8), Nà Phặc (ngày 13-8), Ngân Sơn, Bằng Khẩu (ngày 17-8). Sau khi địch rút, ta đã kịp thời tiếp quản các vị trí và đến ngày 19-8-1949, nhân dân Đào Lâm cùng với nhân dân Bạch Thông tổ chức mít tinh chào mừng chiến thắng.

Quê hương được giải phóng, ách thống trị của thực dân Pháp không còn nữa, nhân dân các dân tộc xã Đào Lâm phấn khởi tham gia xây dựng và bảo vệ cuộc sống mới. Tuy nhiên, sự thống trị của thực dân Pháp và những năm chiến tranh tàn phá đã để lại cho địa phương hậu quả rất nặng nề, nhiều nhà cửa bị đốt phá hư hỏng, các thôn bản xơ xác, tiêu điều, đất đai trồng trọt bị hoang hóa, vào vụ giáp hạt, tình trạng thiếu ăn diễn ra phổ biến. Các loại nhu yếu phẩm như muối, vải, thuốc chữa bệnh... và nông cụ sản xuất thiếu trầm trọng. Hơn nữa, trong hàng ngũ lãnh đạo địa phương, phần lớn các đồng chí đảng viên mắc khuyết điểm, gây ảnh hưởng xấu đến cơ sở buộc cấp trên phải ra quyết định giải thể Chi bộ Đào Lâm trong năm 1949.

Đầu năm 1950, Tỉnh ủy Bắc Kạn cử đồng chí Hoàng Cao Trung - cán bộ tổ chức Tỉnh ủy trực tiếp xuống khôi phục phong trào và Chi bộ Đào Lâm, chỉ định đồng chí Trung làm Bí thư Chi bộ. Đến tháng 6-1950, Đại hội Chi bộ xã Đào Lâm được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Lương Văn Tiêu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Đức Ngự - Phó Bí thư, đồng chí Luân Thị Nhật - Chi ủy viên.

Năm 1951, Chính phủ ban hành một số sắc lệnh thuế, quyết định thu thuế nông nghiệp thay thế cho các loại đóng góp trước đây như quỹ công lương, tạm vay... Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực vận động nhân dân thực hiện Sắc lệnh Thuế nông nghiệp của Chính phủ, năm 1951, nhân dân xã Đào Lâm đã đóng 27 tấn thóc thuế.

Về mặt giao thông, sau khi rút khỏi Bắc Kạn, để ngăn chặn sự chi viện của ta cho chiến trường, thực dân Pháp liên tục cho máy bay bắn phá đường số 3, tuyến giao thông huyết mạch nối khu căn cứ địa Việt Bắc với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của cấp trên, ngay từ tháng 8-1949, lực lượng vũ trang địa phương đã cùng với đơn vị 312 thanh niên Bắc Kạn tham gia sửa chữa cầu đường, đóng góp gần 1.000 ngày công để san lấp hố bom, đảm bảo giao thông.

Về giáo dục, các lớp bình dân học vụ được duy trì thường xuyên, cán bộ địa phương gương mẫu đi đầu trong việc học bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan được loại trừ. Các cuộc vận động vệ sinh phòng bệnh, ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột ... được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Tháng 5-1953, để chuẩn bị cho công tác phát động giảm tô, cải cách ruộng đất, xã Đào Lâm được chia tách thành 6 xã: Lục Bình (Hong Quân), Hà Vị (Dân Chủ), Quân Bình (Đức Xuân), Cẩm Giàng (Hạnh Phúc), Nguyên Phúc (Cộng Hòa), Cao Sơn (Tự Do). Xã Cao Sơn lúc này có tên là Tự Do. Sau khi trở thành một đơn vị hành chính độc lập, bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể của xã cũng được kiện toàn.

Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn đã buộc thực dân Pháp ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương. Theo Hiệp định, quân đội 2 bên rút về vị trí tập kết ở 2 miền Nam - Bắc, đánh dấu miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Những năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là chặng đường nhiều khó khăn, gian khổ nhưng cũng đầy tự hào của cán bộ và nhân dân địa phương. Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến tháng 12-1946 là thời kỳ nhân dân Cao Sơn củng cố những thắng lợi đã giành được, chuẩn bị điều kiện để bước vào một cuộc chiến tranh cách mạng trường kỳ.

Giai đoạn 1947-1954, nhân dân Cao Sơn trong xã Hà Vị đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý, điều hành và tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, gây dựng được lòng tin của quần chúng nhân dân với chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, thời gian này địa bàn xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn trên mọi mặt, đặc biệt là trong công tác xây dựng Đảng nên xã vẫn chưa có người được kết nạp vào Đảng.

Kinh nghiệm thực tế cùng với những kết quả đã đạt được là nền móng quan trọng và vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Sơn bước sang giai đoạn tiếp theo: Khôi phục kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống mới trên quê hương và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương III
**CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN CAO SƠN XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(1954-1975)**

I. KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chấm dứt cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình trạng đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế kém phát triển. Trước tình hình đó, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn cho quân dân miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, địa phương có những thuận lợi cơ bản: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, có điều kiện tập trung

phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến, từng bước trưởng thành, có nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác lúc đó xã Tự Do đứng trước những khó khăn không nhỏ: kinh tế kém phát triển, phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên... Đội ngũ cán bộ còn thiếu năng lực và trình độ quản lý, điều hành chưa cao. Do hậu quả của chiến tranh và thiên tai mất mùa, một bộ phận nông dân rơi vào tình trạng đói và thiếu ăn. Xã Tự Do lúc này chưa có tổ chức Đảng và đảng viên, hoạt động của Ủy ban hành chính xã do Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện trực tiếp lãnh đạo.

Trước tình hình đó, công tác cứu đói, phát huy truyền thống đồng cam cộng khổ, đồng bào giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về giống, sức kéo, nông cụ sản xuất... Phong trào cày ải, làm chuồng trâu, gom phân, chuyển phân xuống ruộng có nhiều tiến bộ đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực chăn nuôi trâu, bò, vịt, lợn, gà... để cải thiện đời sống. Cũng trong năm 1955, cùng với các xã trong huyện, cán bộ và nhân dân Tự Do thực hiện học tập chủ trương phát động giảm tô, điều hòa ruộng đất. Tại xã Tự Do, không có địa chủ, phú nông, do vậy, không phát động cải cách, chỉ tiến hành điều hòa lại một số diện tích cho các gia đình ít ruộng.

Quá trình khôi phục kinh tế đã làm nòng cốt cho phong trào xây dựng tổ đổi công¹ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng “Lấy đổi công hợp tác làm trung tâm, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”. Vì vậy, nhiều xã trong huyện Bạch Thông đã thành lập các tổ đổi công mang tính chất tập thể dân chủ, có lãnh đạo của Hội nông dân Cứu quốc². Đặc biệt nhằm giúp nhân dân làm quen với mô hình làm ăn tập thể, chính quyền xã tích cực mở những đợt học tập xây dựng tổ đổi công, tăng cường thi đua sản xuất. Đến năm 1959, xã đã tiến hành xây dựng được 7 tổ đổi công là: Lũng Lì, Khau Cà, Thôm Khoan, Lũng Chuông, Lũng Cháp, Thôm Phụ, Nà Cáy. Phong trào tổ đổi công tạo nên sức mạnh trong sản xuất, bảo đảm sản xuất kịp thời vụ.

Nhờ những biện pháp tích cực đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhanh chóng hồi phục và thu được kết quả khả quan: sản lượng lúa các năm 1959-1960 có dấu hiệu tăng, nhu cầu lương thực của nhân dân cơ bản bắt đầu được đáp ứng. Năm 1960, bình quân lương thực đạt 298 kg/người/năm. Bên cạnh đó, ngành chăn nuôi cũng được chú ý phát triển nhưng tăng trưởng chưa vững chắc do công tác vệ sinh chuồng trại không được đảm bảo, các bệnh dịch thường xuyên xảy ra, bệnh đầy hơi ở trâu, bò, bệnh đóng dấu ở lợn và bệnh tụ huyết trùng ở gà. Vật nuôi

1. Đổi công là một hình thức tương trợ nhau trong sản xuất, xây dựng đời sống ở các làng bản miền núi như Bạch Thông, vốn là truyền thống tốt đẹp lâu đời. Mùa cày cấy, gặt hái làm đổi công giúp nhau cho kịp thời vụ.

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch thông (1930-1975), tr.123-124.

chết nhiều, gây thiệt hại nghiêm trọng đến đời sống nhân dân. Năm 1960 đàn trâu đạt 159 con, đàn lợn đạt 171 con.

Sản xuất phục hồi, đời sống nhân dân từng bước ổn định đã thúc đẩy các mặt văn hóa - xã hội. Chính quyền tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân tham gia học buổi tối. Việc chăm sóc sức khỏe, chữa các bệnh thông thường cho nhân dân cũng như vận động bà con thực hiện ăn sạch, uống sạch, dựng nhà tiêu, phòng trừ dịch bệnh được quan tâm.

Về công tác quốc phòng - an ninh, Ban Công an xã và xã đội được củng cố, kiện toàn, thường xuyên tổ chức canh gác, tuần tra, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành động, biểu hiện phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế, những tệ nạn xã hội phát sinh trên địa bàn... Trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Từ năm 1960, tỉnh Bắc Kạn bắt đầu thực hiện tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Chính quyền xã Tự Do tổ chức cho nhân dân học tập, qua đó mọi người thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ khi tham gia lực lượng vũ trang. Trong 2 năm 1958-1960, toàn xã có 2 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Qua thực tiễn các phong trào cách mạng địa phương, đội ngũ cán bộ xã từng bước trưởng thành, được Huyện ủy xem xét bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Năm 1956, đồng chí Triệu Kim Hồng là quần chúng đầu tiên của xã Tự Do được kết nạp Đảng, đến năm 1959, đồng chí Đặng Quang Hoan được kết nạp vào Đảng. Toàn xã lúc này mới có 2 đảng viên, sinh hoạt trực tiếp với Chi bộ cơ quan Huyện ủy theo cơ chế đặc thù.

Công tác đoàn thể được chú trọng. Các phong trào “ba tìm, ba quản”, “học tập tình thần làm việc xã hội chủ nghĩa”... được các đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Hoạt động của Hội Phụ nữ đã có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng tổ đổi công, ổn định sản xuất.

Qua 6 năm (1954-1960), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tự Do đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được một số kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội: căn bản hoàn thành được các tổ đổi công, bước đầu thiết lập quan hệ xã hội chủ nghĩa; các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ. Tuy vẫn còn hạn chế nhất định trong cải cách ruộng đất, nhưng những kết quả đó là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tự Do tiếp tục xây dựng quê hương, xây dựng đất nước.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), ra sức xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, để xây dựng miền Bắc thành hậu

phương vững chắc của cả nước. Đối với miền núi, Đại hội xác định: “Làm thay đổi một bước bộ mặt kinh tế và văn hóa miền núi, tạo cơ sở vững chắc cho những bước phát triển về sau với quy mô lớn hơn”.

Giai đoạn 1960-1965, cán bộ và nhân dân xã Tự Do cũng triển khai thực hiện Nghị quyết lần thứ 16, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc. Tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng trong quần chúng. Tuy nhiên, do địa phương chưa đủ điều kiện thành lập hợp tác xã nên chính quyền xã chỉ tiến hành củng cố các tổ đổi công, chuẩn bị tư tưởng để thành lập hợp tác xã trong giai đoạn sau khi có sự chuẩn bị tốt về điều kiện cơ sở vật chất, tư liệu sản xuất (ruộng đất, trâu bò..).

Trong sản xuất nông nghiệp, nhiều phong trào thi đua đã được phát động và thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia như chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng”, “Đông - Xuân chiến thắng”, “Vượt gió Đại Phong”, không khí thi đua lao động, sản xuất tràn ngập trong tất cả các thôn bản. Tuy nhiên, trong năm 1963, 1964 hoạt động sản xuất kém hiệu quả do công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát, thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh hoành hành phá hoại nhiều diện tích lúa... đã làm cho năng suất lúa và hoa màu giảm sút, năm 1963 bình quân lương thực lúa đạt 290 kg/người/năm đến năm 1964 còn 280 kg/người/năm¹. Tình trạng thiếu đói vẫn diễn ra.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975), tr.161.

Trong 5 năm (1961-1965), chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu vẫn là hộ gia đình. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân tích cực sửa chữa chuồng trại, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Tuy vậy, tình trạng thả rông gia súc vẫn còn phổ biến, công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ. Đàn gia súc phát triển chưa tương xứng với khả năng của địa phương, cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu sức kéo của các tổ đổi công. Năm 1964 đàn trâu xã đạt 160 con, đàn lợn đạt 189 con, đàn gia cầm đạt 560 con.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, công tác y tế, giáo dục, văn hóa luôn được sự quan tâm của chi bộ, chính quyền. Tự Do là một xã vùng cao, điều kiện cơ sở vật chất hạn chế, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xóa mù chữ, chính quyền xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, tiến hành vận động người dân đến lớp. Năm 1964, trường cấp I của xã được thành lập, đặt tại thôn Khau Cà do các thầy Đặng Long Tài, Triệu Hôn (xã Mỹ Thanh), thầy Nông Đình Thiện (Bản Áng), thầy Cuốc, thầy Cấp, thầy Thiện, thầy Tài, thầy Chung (xã Sĩ Bình) trực tiếp đứng lớp. Các lớp học được xây dựng trong một cái lán, lợp bằng tranh tre, nứa lá, xung quanh là hào giao thông sâu từ 1,2m-1,5m và nhiều hầm chữ A để thầy và trò trú ẩn đề phòng trường hợp có máy bay địch hoạt động.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Năm 1964, trạm xá xã được xây dựng và

đặt tại thôn Khau Cà do đồng chí Triệu Thị Minh làm Trạm trưởng. Trạm xá xã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, thực hiện nếp sống mới “ăn chín, uống sôi”, đảm bảo vệ sinh nơi ăn, chốn ở.

Trong công tác văn hóa, cuộc đấu tranh, bài trừ những hủ tục lạc hậu được đẩy mạnh. Năm 1963, chính quyền xã đã cử cán bộ phối hợp với đoàn (gồm những người làm nghề mê tín dị đoan đã tự nguyện bỏ nghề) do huyện cử xuống, đi nói chuyện khắp thôn bản về thủ đoạn gian dối của nghề mo, then, tào, bụt, thông qua các buổi nói chuyện đã hướng người dân từ bỏ những hủ tục lạc hậu. Vì vậy, các tệ mê tín, dị đoan như cúng ma, cầu thân, bói toán trong xã giảm rõ rệt.

Công tác đảm bảo an ninh - quốc phòng được coi trọng. Ban Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an, kịp thời và xử lý những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể. Ngay từ năm 1961, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo Xã đội tham gia đợt huấn luyện quân sự của huyện đạt kết quả tốt. Thông qua đó, trình độ mọi mặt của dân quân được nâng lên, ý thức sẵn sàng chiến đấu được củng cố, xã đã xây dựng được các phương án phòng chống gián điệp, biệt kích.

Trong công tác xây dựng Đảng, trong 2 năm 1964-1965, Huyện ủy tiếp tục bồi dưỡng và kết nạp được một số quần chúng ưu tú, cán bộ ở Cao Sơn vào Đảng. Đó là các đồng chí: Bàn Kim Thọ (tháng 12/1964), Triệu Tài Cẩn (tháng 12/1964), Bàn Văn Nghinh (tháng 8/1965), Sầm Thị Thanh (tháng 12/1965).

Dưới sự lãnh đạo của chính quyền xã, cử tri Tự Do thực hiện và phát huy hiệu quả quyền công dân. Trong 5 năm (1961-1965), thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, hệ thống chính quyền xã được củng cố và kiện toàn thêm một bước. Đồng chí Triệu Tài Cán được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn” xã Tự Do đổi tên thành xã Cao Sơn. Ngày 21-4-1965, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Xã Cao Sơn thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đoàn Thanh niên luôn thể hiện tinh thần xung kích trong mọi hoạt động, phong trào. Khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” luôn được các anh chị em thanh niên nêu cao, tạo không khí phấn khởi, đầy nhiệt huyết. Đoàn cũng thường xuyên phát động các phong trào “Ba sẵn sàng”. Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”. Phong trào “Ba đảm đang” thu hút hàng trăm phụ nữ phấn đấu theo chỉ tiêu “Năm tốt”.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và Tự Do nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) thì đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và

hải quân ra miền Bắc. Quán triệt tinh thần chủ trương về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính quyền xã Tự Do nhanh chóng chỉ đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

II. CHI BỘ XÃ CAO SƠN THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VÀ CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI; CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965-1975)

1. Chi bộ xã Cao Sơn thành lập, lãnh đạo nhân dân chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965-1968)

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, tháng 7-1965, đế quốc Mỹ và Đồng minh ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Đồng thời, nhằm phá hoại hậu phương miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam và làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân ta, từ ngày 2-3-1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 11 bàn về nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Sau khi thảo luận, phân tích, Đảng quyết định “chuyển toàn bộ mọi hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của không quân, hải quân

Mỹ, phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam”.

Đầu năm 1965, cả miền Bắc chuyển nhanh sang thời chiến với khẩu hiệu “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Miền Bắc sục sôi với các phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Tay búa, tay súng” trong công nhân, “Tay liềm, tay súng” trong nông dân.

Đầu năm 1966, các đồng chí Triệu Tài Cản, Bàn Kim Thọ được công nhận là đảng viên chính thức. Căn cứ theo số lượng đảng viên và năng lực công tác, Huyện ủy Bạch Thông quyết định thành lập Chi bộ xã Cao Sơn gồm 6 đảng viên: 4 chính thức (Triệu Kim Hồng, Đặng Quang Hoan, Bàn Kim Thọ, Triệu Tài Cản,) và 2 dự bị (Bàn Văn Nghinh, Sầm Thị Thanh¹). Đồng chí Đặng Quang Hoan được phân công làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện sự Chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1966, Chi bộ xã Cao Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1966-1968. Đại hội nêu cao quyết tâm, ý chí quyết thắng của cán bộ và nhân dân Cao Sơn trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam. Đại hội đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ cơ bản: phấn đấu xây dựng 3 hợp tác xã, đẩy mạnh công tác vận động sản xuất, vận động nhân dân thay đổi tập quán canh tác chú trọng khai phá thêm

1. Trong năm 1966, hai đồng chí Nghinh, Thanh được công nhận là đảng viên chính thức.

ruộng mỗi năm từ 1-2 đám¹, gắn liền vận động phát triển kinh tế với vận động thay đổi nếp sống văn hóa. Về an ninh - quốc phòng: đảm bảo giữ vững an ninh chính trị địa phương, phấn đấu làm tốt công tác tuyển quân, đồng thời tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Về xây dựng Đảng phấn đấu xây dựng Chi bộ vững mạnh theo tiêu chuẩn “bốn tốt”, mỗi năm Chi bộ kết nạp được thêm 1 đảng viên.

Đại hội bầu đồng chí Đặng Quang Hoan làm Bí thư Chi bộ, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên đảm nhiệm các mặt công tác chính quyền, hợp tác xã và đoàn thể.

Năm 1966, xã Cao Sơn xây dựng được 3 hợp tác xã bậc thấp là: Hợp tác xã Bản Chang (gồm tổ đổi công thôn Khau Cà và thôn Thôm Phụ) do đồng chí Bàn Thừa Hương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Tân Lập (gồm tổ đổi công thôn Thôm Khoan, Lũng Chuông và Lũng Cháp) do đồng chí Hoàng Văn Soòng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Lũng Lì do đồng chí Hoàng Văn Tình làm Chủ nhiệm, đồng chí Triệu Nguyên Minh làm Thủ quỹ, đồng chí Triệu Thị Minh làm Kế toán.

Đến cuối năm 1966, Cao Sơn đã cơ bản hoàn thành việc đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, thu hút nông dân ở cả 7 thôn bản vào các hợp tác xã, đánh dấu kết quả trong quá trình phát triển kinh tế trên địa bàn xã. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm

1. Đám to nhất từ 2-3 bung.

soát... Bên dưới, đều chia thành các tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho các xã viên bằng việc trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động, từ đó bình công chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Các hợp tác xã thực hiện công hữu hóa công cụ sản xuất như trâu, bò, cày, bừa. Đồng thời, tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm công cụ sản xuất như cày 51, cào cỏ cải tiến, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, sử dụng một số biện pháp kỹ thuật như ủ phân xanh, làm cỏ sục bùn nhiều lần. Phong trào thủy lợi cải tạo đồng ruộng được các hợp tác xã thường xuyên quan tâm. Năm 1967, huyện tổ chức một đoàn cán bộ đại biểu các xã, Ban Quản trị các hợp tác xã đi tham quan hai huyện Đại Từ, Đồng Hỷ - nơi có phong trào làm thủy lợi khá nhất trong tỉnh Bắc Thái. Sau khi được tham quan, học tập, xã đã phát động phong trào làm thủy lợi tại địa phương, song song với đó là sửa sang tu bổ hệ thống phai, mương cũ. Nhờ đó, sản lượng lúa đạt 128 tấn/ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 290 kg/người.

Quan hệ sản xuất mới có tính ưu việt của nó bước đầu phát huy tác dụng trên nhiều mặt. Tuy nhiên, quá trình hợp tác hóa trong nông nghiệp ở Cao Sơn cũng mắc phải một số khuyết điểm như tổ chức hợp tác hóa ồ ạt, không dựa vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể địa phương; có lúc dùng mệnh lệnh hành chính gò ép nhân dân vào làm ăn tập thể; xây dựng hợp tác hóa mang tính rập khuôn máy móc... Những thiếu sót đó đã hạn chế phần nào chất lượng của phong trào.

Hoạt động chăn nuôi cũng được sự quan tâm của Chi bộ. Hệ thống chuồng trại ở các hợp tác xã được xây dựng, công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được chú ý tiến hành thường xuyên nên các loại dịch bệnh được phát hiện và kịp thời xử lý. Năm 1969, đàn trâu của xã đạt 169 con, đàn lợn đạt 221 con, đàn gia cầm đạt 630 con.

Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác phòng không nhân dân cũng được Chi bộ chú trọng, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (1965), dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Bạch Thông chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang theo phương châm “Lấy huấn luyện làm trọng tâm, lấy phòng thủ, trị an sẵn sàng chiến đấu làm mục tiêu xây dựng đơn vị tiên tiến quyết thắng”¹ Chi bộ Đảng xã khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xã hoàn thành chương trình huấn luyện do cấp trên tổ chức. Bên cạnh đó, ngày 25-3-1967, tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị “phát động một tháng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân” công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng bản, từng gia đình, chính quyền xã huy động các lực lượng đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi công cộng quanh trụ sở Ủy ban, sân kho hợp tác, trường học... Mỗi gia đình đào từ 1-2 hầm trú ẩn² (loại hầm kéo, có dạng hình chữ A). Ngoài cánh đồng,

1. Báo cáo chính trị tại đại biểu Đại hội Đảng huyện Bạch Thông khóa VII-1967.

2. Báo cáo tình hình 3 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra tại Bạch Thông (5-9-1965/18-10-1967) - Ủy ban hành chính huyện Bạch Thông, tr.2.

ven các trục đường đều bố trí hầm dã chiến để người dân kịp thời ẩn nấp khi có máy bay Mỹ đến bắn phá. Các hợp tác xã đều thành lập tổ cảnh giới phòng không đóng ở vị trí trên cao, có nhiệm vụ thường xuyên quan sát bằng mắt, bằng tai, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá thì nhanh chóng dùng keng báo hiệu cho bà con xã viên kịp thời vào nơi trú ẩn an toàn.

Để tăng cường quốc phòng, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”, Chi bộ Cao Sơn đã nhanh chóng củng cố lại lực lượng dân quân. Quân số lực lượng dân quân phát triển lên trên 20 đồng chí. Mỗi thôn từ 2-3 đồng chí, Ban Xã đội trực tiếp chỉ huy 1 tổ cơ động. Nội dung huấn luyện của dân quân xã được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp để chống máy bay bổ nhào cất bom. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đồ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập dượt chu đáo. Lực lượng vũ trang và nhân dân Cao Sơn quyết tâm làm chủ bầu trời, rừng núi, ruộng đồng quê hương.

Thực hiện Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 186 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hưởng ứng phong trào bảo vệ trật tự trị an thời chiến do Huyện ủy Bạch Thông phát động, Chi bộ, chính quyền xã Cao Sơn làm tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến, lực lượng an ninh xã phối kết hợp với lực lượng an ninh huyện đã gắn nội dung bảo vệ trị an với bảo vệ sản xuất.

Không chỉ có dân quân, du kích sẵn sàng chiến đấu, các tổ chức đoàn thể của xã cũng tích cực hoạt động, sôi nổi nhất là Hội Phụ nữ. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã

đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, thu hút được đông đảo chị em tham gia. Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”, chị em phụ nữ tích cực làm việc để chồng con an tâm chiến đấu. Chị em hăng hái thực hiện khẩu hiệu “Máy bay Mỹ đến thì đánh, máy bay Mỹ đi thì tiếp tục sản xuất”, tham gia làm nhiều ngày công cho hợp tác xã, thực hiện cày cấy kịp thời vụ, làm cỏ, bỏ phân, cấy chằng dây, thảng hàng. Hội tích cực vận động con em trong xã lên đường nhập ngũ, mỗi đợt tuyển quân, chị em phụ nữ đều tổ chức liên hoan tặng quà, tiễn đưa anh em lên đường chiến đấu. Ngoài ra, Hội còn tổ chức giúp đỡ những gia đình quân nhân gặp khó khăn, thăm hỏi động viên các gia đình bộ đội. Đoàn Thanh niên xã tổ chức phong trào “Ba sẵn sàng”¹ và ngày hội “Thanh niên tòng quân chống Mỹ cứu nước” cổ vũ lực lượng đoàn viên trẻ trong toàn xã hăng hái lên đường ra mặt trận giết giặc.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung vào việc giáo dục đoàn kết, động viên nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội Phụ lão đẩy mạnh phong trào “Ba giỏi”² nhằm phát huy hiệu quả trong công tác chăm lo, dạy dỗ, động viên con cháu sản xuất, hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, tăng cường phát triển kinh tế và lực

1. Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần; sẵn sàng tòng quân lên đường diệt Mỹ.

2. Sản xuất tiết kiệm giỏi; phục vụ chiến đấu giỏi; vận động chấp hành chính sách giỏi.

lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, Chi bộ và nhân dân Cao Sơn đã đạt được nhiều kết quả, đóng góp tích cực cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Nhân dân trong xã cũng thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến, mặc dù không bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa bàn khác trong tỉnh nhưng cán bộ và nhân dân trong xã vẫn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và ứng phó chiến đấu với những diễn biến phức tạp của chiến sự.

2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, cùng cả nước dồn sức chi viện chiến trường miền Nam (1969-1975)

Chịu nhiều thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam, khiến chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá sản, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện (31-3-1968). Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, mở ra vận hội mới để Đảng ta lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, được sự chỉ đạo của tỉnh ủy về “Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh” và huyện Bạch Thông về định hướng phát triển kinh tế của huyện những năm này là nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi, Chi bộ xã Cao Sơn đã tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh.

Trước tình hình mới, trong những năm 1968-1972, Chi bộ Đảng xã Cao Sơn tổ chức 2 kỳ Đại hội: nhiệm

kỳ 1969-1971 và nhiệm kỳ 1971-1973. Các Đại hội nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hăng hái, tích cực thi đua, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời, Đại hội chỉ rõ cần tập trung phát triển kinh tế, tăng cường công tác giáo dục chính trị tự tưởng, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa - y tế - giáo dục.

Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1969-1971, bầu đồng chí Đặng Quang Hoan làm Bí thư Chi bộ. Đồng thời phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên đảm nhiệm các mặt công tác chính quyền, hợp tác xã và đoàn thể.

Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1971-1973, bầu đồng chí Đặng Quang Hoan làm Bí thư Chi bộ. Đồng thời phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên đảm nhiệm các mặt công tác chính quyền, hợp tác xã và đoàn thể.

Giữa lúc nhân dân Cao Sơn cùng nhân dân cả nước đang hăng hái thi đua sản xuất để đóng góp sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thì ngày 3-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, cấp ủy Đảng và nhân dân địa phương đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đối với Người. Biến đau thương thành hành động, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Sơn quyết tâm làm theo "Di chúc" của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ, với tinh thần tiên công cách mạng, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục. Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương đưa phong trào hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp lên quy mô lớn hơn, dựa trên tình hình phát triển các hợp tác xã ở địa phương, cuối năm 1968, xã Cao Sơn đã tiến hành hợp nhất 3 hợp tác xã cấp thấp ở thôn thành lập hợp tác xã toàn xã Cao Sơn.

Sau khi thành lập, Hợp tác xã hợp nhất Cao Sơn tập trung vào củng cố tổ chức, cán bộ và phổ biến Điều lệ hợp tác xã mới ban hành (1969) nhằm phát huy dân chủ trong hợp tác xã. Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục vận động xã viên đưa các biện pháp khoa học - kỹ thuật mới vào áp dụng để thâm canh, tăng vụ; đưa các giống lúa mới có năng suất cao như Nông Nghiệp 1, Nông Nghiệp 8 vào trồng. Tập trung xây dựng mới nhiều nương, phai thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu, tích cực dự trữ phân chuồng, làm phân xanh bón ruộng. Vì vậy, năng suất lúa những năm 1968-1972 luôn ổn định, bình quân lương thực đầu người đạt từ 280-290 kg/người. Điểm mới trong phát triển nông nghiệp giai đoạn này, xã đã đưa cây dong riêng vào trồng đại trà, lập đội sản xuất ... chuyên trồng dong riêng đem lại sản lượng hàng chục tấn miến dong. Bên cạnh đó, cây ngô và đỗ tương cũng cho năng suất và sản lượng khá.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy và chủ trương của Huyện ủy về chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc, tiểu gia súc, kể cả chăn nuôi tập trung vào gia đình xã viên. Chi bộ, chính quyền đã chỉ đạo các hợp tác xã triển khai đến toàn thể xã viên, tuy nhiên do

các biện pháp, chính sách thiếu cụ thể, lại gặp những đợt rét đậm rét hại kéo dài, dịch bệnh phát triển, nên đàn gia súc bị giảm nhiều. Đàn trâu giảm còn 160 con, đàn lợn còn 187 con, đàn gia cầm đạt 720 con.

Cùng với nông nghiệp, phát triển nghề rừng là một trong những thế mạnh của địa phương, song trải qua nhiều năm, tài nguyên rừng bị phá hoại nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, thực hiện Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ về “đưa nghề rừng trở thành ngành sản xuất chính trong các hợp tác xã có rừng và đất rừng”, Chi bộ xã tích cực vận động nhân dân trong xã Cao Sơn bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, nghiêm cấm các hành vi phá rừng làm nương rẫy. Bên cạnh đó, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, phong trào “Tết trồng cây” vào mỗi dịp xuân về thu hút đông đảo các cơ quan, trường học và mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn đất.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, thời gian này xã còn thành lập được cửa hàng mua bán do đồng chí Hoàng Xuân Thủy làm cửa hàng trưởng... Ban đầu, cửa hàng mua bán của xã gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn, nguồn hàng chủ yếu từ huyện rót về, do vậy chỉ mang tính chất là cửa hàng ủy thác của huyện. Qua từng bước ổn định tổ chức và vận động nhân dân góp vốn cổ phần, đến cuối năm 1969, cửa hàng mua bán xã Cao Sơn đã vận động được 15% số hộ trong xã đóng góp cổ phần và xây dựng được cửa hàng.

Bước sang đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc Tổng tấn công chiến lược trên toàn miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất với hàng vạn dân, đẩy kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Để cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xon huy động trở lại lực lượng không quân và hải quân leo thang bắn phá miền Bắc lần thứ 2. Cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố quan trọng khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” đập tan âm mưu của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom, đạn. Trước thất bại trên, ngày 30-12-1972, đế quốc Mỹ buộc ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết.

Ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra “Lời kêu gọi”: Toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập “Lời kêu gọi ngày 28-1-1973” của Trung ương Đảng, Nghị quyết 21-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7-1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng

miền Nam, Nghị quyết 22-NQ/TW (12-1973) về kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974-1975) và Nghị quyết 33-NQ/TU (1973) của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị, ngoại giao mà đất nước vừa giành được. Trên cơ sở đó, Chi bộ và nhân dân Cao Sơn quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, thu non sông về một mối.

Nhằm quán triệt thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 9-1973, Chi bộ xã Cao Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội bầu đồng chí Đặng Quang Hoan làm Bí thư Chi bộ.

Trong phát triển kinh tế, phong trào làm phân bón được phát động rộng rãi trong toàn xã. Cùng với việc đẩy mạnh chăn nuôi để tăng cường nguồn phân chuồng, các hộ xã viên tận dụng các loại lá cây để ngâm ủ phân xanh. Do đó, trong 3 năm (1973-1975), sản xuất nông nghiệp của xã liên tiếp được mùa. Năm 1975, năng suất lúa đạt 138 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 295 kg/người/năm.

Việc chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp được đẩy mạnh thành phong trào. Nhiều gia đình đã nhận nuôi trâu, bò và phát triển số lượng. Ngoài ra, xã còn tập trung phát triển đàn lợn, đảm bảo lương thực phẩm phục vụ cho nhân dân địa phương và thực hiện nghĩa vụ

đối với Nhà nước. Năm 1975, đàn trâu của xã đạt 202 con, đàn lợn đạt 215 con, đàn gia cầm đạt 780 con.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Chi bộ xã quan tâm phát triển văn hóa - giáo dục - y tế nhằm phục vụ mục đích chính trị, nâng cao dân trí, ổn định đời sống tinh thần người dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin đáp ứng được nhu cầu về mặt đời sống tinh thần cho nhân dân. Nhân dân phấn khởi, hăng hái trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Cuộc vận động xây dựng “nếp sống mới”, “con người mới” được nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng. Phong trào “tiếng hát át tiếng bom” trở thành một phong trào rộng rãi, thu hút đông đảo quần chúng, góp phần nâng cao khí thế của quân và dân Cao Sơn. Đặc biệt sang năm 1973, không khí chiến thắng kích thích hoạt động văn hóa, văn nghệ càng sôi nổi, góp phần nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng tinh thần lạc quan cách mạng, tạo ra sức mạnh to lớn thực hiện nhiệm vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động giáo dục của địa phương luôn được duy trì thường xuyên. Phong trào thi đua “Hai tốt¹” trong các nhà trường dần dần đi vào chiều sâu và đã trở thành mục tiêu phấn đấu của đội ngũ giáo viên và học sinh. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, hăng hái, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, luôn bám trường, bám lớp để giảng dạy cho học sinh. Một số con em các dân tộc trong xã được gửi đi học các trường dân tộc, bổ túc văn hóa, các trường chuyên nghiệp trung

1. Thi đua dạy tốt, học tốt.

học. Bởi vậy, chất lượng giáo dục vẫn được đảm bảo, tỷ lệ học sinh đến lớp hằng năm đạt 87%.

Đáp ứng nhu cầu thời kỳ chiến tranh, kịp thời bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nên Đảng bộ và chính quyền tập trung tăng cường công tác y tế. Trạm xá xã được kiện toàn cán bộ và hoạt động tích cực, đạt được nhiều kết quả. Bên cạnh đó, trạm phối hợp với chính quyền xã, tiếp tục phát động nhân dân tham gia các phong trào giữ gìn vệ sinh, làm nhà hố xí, đào giếng và thu dọn rác thải; vận động đưa ăn chín uống sôi trở thành ý thức của mọi người dân. Do vậy, một số bệnh có tính phổ biến trong đồng bào như sốt rét, tiêu chảy... căn bản được thanh toán, không có nạn dịch xảy ra.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW (29-9-1969) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III về “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” được triển khai rộng rãi trên địa bàn. Qua đợt sinh hoạt này, vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên đã khắc phục được nhiều biểu hiện chủ nghĩa cá nhân: tự tư tự lợi, bảo thủ, rụt rè, trì trệ, hữu khuynh; tác phong cán bộ, đảng viên ngày càng sâu sát quần chúng, sát sản xuất nên quan hệ giữa Đảng với quần chúng ngày càng được gắn bó. Trong quá trình giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ cũng phổ biến nhiệm vụ, mục tiêu của địa phương, phân công công tác cho từng đảng viên. Qua bồi dưỡng chính trị tư tưởng, đại bộ phận đảng viên hiểu rõ được quyền hạn và trách nhiệm của mình, thể hiện tốt

vai trò tiên phong, hy sinh tận tụy trong sản xuất, chấp hành chính sách, hoàn thành công tác Đảng giao, nhiều đồng chí trẻ hăng hái lên đường chống Mỹ, cứu nước. Giai đoạn (1969-1975) xã có một số quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng như: Đồng chí Hoàng Kim Vinh, đồng chí Hoàng Thị Tiên, đồng chí Hoàng Thị Thạch.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đều có trên 95% cử tri tham gia bỏ phiếu. Giai đoạn (1969-1975), đồng chí Triệu Minh Quảng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Công tác quốc phòng - an ninh được Chi bộ Đảng chú trọng. Chi bộ Đảng Cao Sơn tiếp tục củng cố lực lượng dân quân xã với phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức. Lực lượng dân quân vừa sản xuất, vừa luyện tập, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Ban Công an xã nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu phá hoại của thế lực thù địch. Lực lượng công an xã đẩy mạnh các hoạt động tuần tra phòng, chống gián điệp. Tình hình an ninh trên địa bàn được giữ vững, nhân dân an tâm lao động sản xuất.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hăng hái tham gia sản xuất. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc chăm sóc thương bệnh binh, các gia đình liệt sỹ, gia đình bộ đội, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình có con em là thương binh, liệt sỹ, có người tham gia

quân đội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ vận động hội viên tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, làm tốt công việc gia đình, xã hội, đảm bảo hậu phương vững chắc. Bên cạnh đó, Hội tích cực triển khai việc học tập Nghị quyết Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ 4, Điều lệ Hội và Nghị quyết của Trung ương về hợp tác xã, chính sách hậu phương. Thông qua các cuộc học tập chính trị, Hội phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách của Nhà nước .

Đoàn Thanh niên triển khai học tập các Nghị quyết của Trung ương, Nghị Quyết 33 của Tỉnh ủy về công tác Đoàn. Sau các đợt học tập chính trị, các đoàn viên, thanh niên có nhiều chuyển biến, tư tưởng phấn khởi, nhiệt tình, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể được nâng cao. Các đoàn viên, thanh niên tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành các chính sách như tuyển quân, tuyển lao động đi xây dựng công trường lao động xã hội chủ nghĩa.

Sau 21 năm (1954-1975) trường kỳ gian khổ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc giành được thắng lợi vẻ vang, đất nước thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà. Nhân dân Cao Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ luôn vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm 1954-1975, Chi bộ Đảng Cao Sơn thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước nhanh chóng khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách dân chủ kết hợp với xây dựng hợp tác xã, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC(1976-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

Đại thắng mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, cả nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Cao Sơn có những thuận lợi cơ bản: quê hương được hòa bình; qua thời kỳ khôi phục cải tạo trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và một số công trình phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội từng bước được xây dựng; đội ngũ lãnh đạo được rèn luyện trong thực tiễn và ngày một trưởng thành.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và nhân dân xã Cao Sơn cũng gặp những khó khăn, thử thách mới. Hòa bình lập lại, tư tưởng “ngủ ngoi, hưởng thụ” nảy sinh trong nhân dân và ngay trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp không còn phù hợp và bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Đội ngũ cán bộ tuy nhiệt

tình trong công việc, nhưng năng lực chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Thực tế đòi hỏi Chi bộ xã tích cực đổi mới, vươn lên để hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tháng 10-1975, Chi bộ xã Cao Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975-1978. Đại hội đã tổng kết quá trình 21 năm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống nhân dân. Đồng thời ra sức phát triển văn hóa, giáo dục, xây dựng nếp sống mới, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng vững về mọi mặt.

Đại hội bầu đồng chí Đặng Quang Hoan làm Bí thư Chi bộ. Đồng thời phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên đảm nhiệm các mặt công tác chính quyền, hợp tác xã và đoàn thể.

Ngày 25-4-1976, nhân dân Cao Sơn cùng nhân dân cả nước sôi nổi tham gia cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất khóa VI (1976-1981). Toàn dân phấn khởi trước quyết định của Quốc hội: Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn lúc này do đồng chí Triệu Minh Quảng làm Chủ tịch.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, cán bộ, xã viên hợp tác xã ở Cao Sơn tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp. Hợp tác xã tổ chức nghiên cứu đặc điểm của từng vùng chân ruộng để

xác định cơ cấu giống lúa cho từng vụ, thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh. Trên cơ sở đó, những giống lúa thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn xã, cho năng suất cao dần trở thành giống lúa được đưa vào gieo trồng trong các mùa vụ. Cùng với những kết quả đã đạt được, phong trào hợp tác xã bậc cao ở Cao Sơn cũng còn bộc lộ hạn chế: việc phân phối bằng hiện vật thông qua thước đo bằng công điểm đã tách người lao động ra khỏi sản phẩm cuối cùng và làm nảy sinh một số tiêu cực như hiện tượng rong công phóng điểm khá phổ biến. Hợp tác xã tập trung điều hành mọi khâu trong khi phương tiện, điều kiện quản lý chưa phù hợp với quy mô dẫn đến tình trạng trì trệ trong sản xuất. Đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ cuối những năm 70 của thế kỉ XX mô hình quản lý hợp tác xã nông nghiệp càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Năng suất, sản lượng lúa của hợp tác xã liên tục giảm sút. Tại Cao Sơn, sản lượng lúa năm 1979 đạt 128 tấn/năm, năm 1980 giảm xuống còn 120 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 230 kg/người/năm. Trước tình hình đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100/CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Chỉ thị 100 nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Nội dung

số đảng viên quân đội chuyển về. Giai đoạn này, xã có 3 quần chúng được kết nạp vào Đảng là: Đặng Minh Dũng, Triệu Phúc An, Triệu Tài Lộc. Đến cuối năm 1985, Chi bộ xã có 18 đảng viên.

Hàng năm, Chi bộ xã đều tiến hành kiểm điểm, phê bình và phân loại đảng viên chặt chẽ. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng cũng đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định. Qua đó, xử lý những đảng viên không còn đủ tư cách; giáo dục, rèn luyện những trường hợp còn yếu kém về mặt nhận thức và phẩm chất, năng lực để vươn lên. Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn 1976-1985 đã hướng nhiệm vụ trọng tâm vào xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, tổ chức các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ xã, phát huy chức năng chính quyền xã trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Giai đoạn 1976-1985, đồng chí Triệu Minh Quảng¹ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đoàn Thanh niên đã góp phần xứng đáng vào phong trào xung kích làm chủ tập thể, tập hợp được đông đảo thanh niên làm nòng cốt trong sản xuất, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, có hàng chục thanh niên trong xã xung phong gia nhập quân đội và tham gia các công trường, lâm trường xây dựng xã

1. Năm 1978, đồng chí Hoàng Kim Vinh thay đồng chí Triệu Minh Quảng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

hội chủ nghĩa như công trường xây dựng hồ Núi Cốc (tại thành phố Thái Nguyên). Cán bộ đoàn viên, thanh niên trong xã còn thực hiện tốt phong trào “Tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước” của huyện phát động. Trong tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới, Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng, đoàn viên luôn gương mẫu chấp hành tốt các quy định.

Hội Nông dân xã tích cực động viên nông dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân thực hiện tổ chức lại sản xuất, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Hội còn tổ chức phong trào đăng ký “Vượt khoán” theo tinh thần Chỉ thị 100.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên coi trọng củng cố tổ chức để giáo dục vào bảo vệ quyền lợi chị em. Hội còn động viên những hội viên, chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Bên cạnh đó, Hội cũng tích cực tham gia phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Từ năm 1976-1985, Chi bộ Đảng và nhân dân Cao Sơn cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót, đặc biệt trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, do yếu tố khách quan và chủ quan đem lại, song truyền thống cách mạng của nhân dân Cao Sơn luôn luôn được giữ vững và phát huy trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đó là lòng trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là những nét đẹp về truyền thống văn hóa, bản sắc

của quê hương không bị mai một theo thời gian. Đây chính là cơ sở để Cao Sơn vươn lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. CAO SƠN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI (1986-1995)

1. Cao Sơn trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Để tăng cường vai trò lãnh đạo và thực hiện những chủ trương của các cấp ủy Đảng, đầu năm 1986, Chi bộ Đảng xã Cao Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VI và đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu cụ thể của nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Bàn Kim Thọ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Kim Vinh là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tiếp đó, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm nước nhà thống nhất và cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trên các mặt, nhất là trong lãnh đạo phát triển kinh tế giai đoạn 1976-1985. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện,

trọng tâm trước mắt là xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ và đường lối đổi mới của Đảng, Ban Chi ủy đã lãnh đạo toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trong bối cảnh diện tích lúa nước chỉ đạt khoảng 20ha lại chỉ canh tác được một vụ, để giải quyết nhu cầu lương thực cho nhân dân, Ban Chi ủy đã chỉ đạo mở rộng diện tích lúa nương, mở rộng thêm diện tích canh tác các loại cây hoa màu, sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao như lúa CR203, VI4; ngô TSB1, TSB2, MSB49. Trong nhiệm kỳ, diện tích canh tác lúa (bao gồm lúa nước và lúa nương) cùng các cây hoa màu khác đạt từ 110-115ha, bình quân lương thực đầu người đạt 224 kg/ người/năm. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1990 đạt khoảng 152,6 tấn.

Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu tuy nhiên tình hình sản xuất lương thực vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, sản xuất vẫn trì trệ, tình trạng thiếu ăn, nhất là vào lúc giáp hạt còn diễn ra phổ biến. Nguyên nhân của tình trạng trên là do ảnh hưởng của thời tiết nhưng nguyên nhân chủ yếu là do Khoán 100 mới chỉ là giải pháp tình thế, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất chưa được giải quyết thỏa đáng. Các hộ xã viên vẫn phải phụ thuộc vào tập thể, hợp tác xã chưa điều chỉnh mức khoán hợp lý, chưa kích thích được sức sản xuất trong nhân dân. Đây không chỉ là tình trạng của riêng Cao Sơn mà còn là tình trạng chung của các xã trong huyện. Hơn nữa, bộ

máy hợp tác xã công kênh, năng lực quản lý, phân phối sản phẩm và điều hành sản xuất của cán bộ kém dẫn đến nảy sinh nhiều tiêu cực và hạn chế...

Để giải quyết khó khăn của ngành nông nghiệp, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, đề tạo bước đột phá quan trọng trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp. Nhằm đưa Nghị quyết 10 đi vào thực tiễn, được sự hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bạch Thông ra Nghị quyết số 33-NQ/HU về tổ chức, học tập, quán triệt tư tưởng của Nghị quyết 10 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng trong huyện.

Nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10, ngày 4-11-1988, Chi bộ xã Cao Sơn tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1988-1991. Đại hội kiểm điểm lại những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó xây dựng và ban hành Nghị quyết của nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy: Đồng chí Bàn Kim Thọ được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Kim Vinh làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban xã, đồng chí Đặng Minh Dũng làm Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, Chi ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khai thác mọi tiềm năng đất đai vào lao động sản xuất, phát triển nông nghiệp, coi đó là mặt trận hàng đầu. Ngoài cây lúa, nhân dân trong xã còn phát triển thêm hoa màu, nhất là đỗ tương, ngô nhằm đảm bảo phần lương thực cho nhân dân và giải quyết một phần nhu cầu thức ăn cho gia súc, gia cầm. Nhờ vậy đến năm 1990, tổng đàn trâu, bò có 225

con, lợn có 358 con, gia cầm có 1.000 con. Công tác lâm nghiệp được chú trọng, tình trạng phát rừng làm nương rẫy một cách bừa bãi được hạn chế. Thời gian này xã tiến hành giao khoán được 27ha rừng cho các hộ dân.

Thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, Chi ủy chỉ đạo củng cố và kiện toàn lại hợp tác xã. Sau khi kiện toàn lại, hợp tác xã đã bắt tay vào thực hiện các khâu do tập thể đảm nhận, đẩy mạnh công tác làm thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, chú trọng công tác chọn giống và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Cùng với phát triển kinh tế, y tế và giáo dục cũng được chú trọng. Công tác y tế luôn đảm bảo thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trạm xá xã luôn thực hiện tốt các chương trình phòng bệnh và tiêm chủng hằng năm. Hoạt động giáo dục được sự quan tâm của Chi ủy và chính quyền, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động nhân dân chung sức đồng lòng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho trường cấp I góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống mới được Chi ủy quan tâm lãnh đạo, nhờ đó đã dần tạo thành phong trào trong quần chúng, mang lại những kết quả đáng kể.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo. Ban Công an xã phối hợp với nhân dân triệt phá nhiều nhóm cờ bạc, trộm cắp, góp phần làm trong sạch địa bàn, bảo vệ tài sản Nhà nước, của cải và tính mạng của nhân dân.

Lực lượng dân quân tự vệ của xã được bảo đảm huấn luyện 100%, theo đúng kế hoạch hằng năm, kết quả đạt chất lượng khá. Công tác tuyển quân đáp ứng các yêu cầu về số lượng và chất lượng. Về chính sách hậu phương quân đội, Chi ủy xã tập trung giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho các gia đình có con em là bộ đội, gia đình chính sách, thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa... Tuy đời sống vẫn còn khó khăn, thiếu thốn nhưng năm 1987, toàn thể cán bộ và nhân dân xã Cao Sơn đã hưởng ứng nhiệt tình phong trào quyên góp và ủng hộ bộ đội biên giới do Huyện ủy Bạch Thông phát động với tổng số tiền là 950 đồng chẵn.

Công tác xây dựng Đảng chú trọng quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Bạch Thông như: Nghị quyết 10-NQ/TW, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VI) về “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước”, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”. Đảng ủy xã đã cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên do huyện mở. Qua học tập, tư tưởng của cán bộ và đảng viên có những chuyển biến tích cực, mỗi cán bộ, đảng viên là tấm gương sáng đi đầu trong công cuộc đổi mới. Nhờ đó góp phần quan trọng vào củng cố hệ thống chính trị địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được Đảng bộ tiến hành nghiêm túc, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Qua đó các đơn thư

khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, góp phần làm trong sạch bộ máy lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo tăng cường các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng bằng nhiều biện pháp như truyền thanh, xen kẽ trong các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao.

Công tác phát triển đảng viên mới được Chi bộ chú trọng và coi đây là một tiêu chuẩn xây dựng Chi bộ vững mạnh. Trong 5 năm (1986-1990), Chi bộ kết nạp thêm một số quần chúng ưu tú, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 22 đồng chí.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Chỉ thị 19-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã có những chuyển biến tích cực về chính trị, tư tưởng và tổ chức; hệ thống chính trị được củng cố. Thông qua các cuộc sinh hoạt chính trị và đánh giá tình hình hoạt động, Chi bộ xã Cao Sơn luôn quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn. Hội đồng luôn giám sát, đôn đốc các hoạt động của Ủy ban nhân dân và xem xét, giải quyết kịp thời những thắc mắc của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và nâng cao, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm

bảo an ninh trật tự ở địa phương... đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân. Từ năm 1986-1990, Ban Chi ủy xã Cao Sơn đã lãnh đạo chính quyền tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (1987-1989) và nhiệm kỳ (1989-1994) đây là nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp xã 5 năm đầu tiên được áp dụng. Qua các cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã được củng cố và kiện toàn, đảm bảo vai trò, chức năng của cơ quan lãnh đạo Nhà nước tại địa phương.

Các tổ chức quần chúng nhân dân cũng thể hiện sự năng động, sáng tạo trên con đường đổi mới của Đảng, đa dạng về các nội dung, hình thức hoạt động để thu hút hội viên, đoàn viên tham gia phát triển kinh tế địa phương. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đảm bảo vai trò quy tụ được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, củng cố lực lượng ngày càng vững mạnh.

Sau 5 năm đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới theo chủ trương chung của Đảng (1986-1990), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Cao Sơn đã từng bước khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa mới. Những kết quả bước đầu đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương (1991-1995)

Vào đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và

các nước Đông Âu đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, nền kinh tế - xã hội sau 5 năm tiến hành công cuộc đổi mới được cải thiện song vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng. Trong bối cảnh đó, tháng 6-1991, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự điều tiết của Nhà nước. Đặc biệt, đề nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội chỉ rõ: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt.

Tháng 9-1991, Đại hội Chi bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 1991-1994, được tiến hành. Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được, cũng như tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trong nhiệm kỳ 1988-1991. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, từng bước đẩy lùi tiêu cực; tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa của nhiều thành phần; ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đại hội bầu đồng chí Bàn Kim Thọ là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Xuân Thủy là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đặng Minh Dũng là Thường trực Đảng, đồng chí Triệu Thị Minh là Chi ủy viên - Chủ tịch Hội Phụ nữ.

Tiếp đến ngày 25-3-1994, Chi bộ xã Cao Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội thống nhất đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chú trọng công tác văn hóa xã hội, qua đó từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường các nội dung sinh hoạt và xây dựng Đảng, giữ vững tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí. Hoàng Xuân Thủy, Bàn Kim Thọ, Triệu Phúc Nguyên, Triệu Thị Minh, Đặng Minh Dũng. Trong đó, đồng chí Bàn Kim Thọ được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Xuân Thủy là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Triệu Phúc Nguyên là Thường trực Đảng.

Sau các kỳ Đại hội, Chi bộ xã Cao Sơn bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, chính quyền xã phát động phong trào làm thủy lợi để đảm bảo việc chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Các cán bộ thường xuyên đi kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh kịp thời và hướng dẫn cho bà con nhân dân phòng trừ sâu bệnh, làm giảm mức thiệt hại do sâu bệnh phá hoại. Năm 1995, năng suất lúa ở Cao Sơn đạt 35 tạ/ha, ngô 25 tạ/ha, đỗ tương 20 tạ/ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg/người/năm.

Tận dụng lợi thế có sẵn của địa phương về thức ăn tự nhiên phục vụ cho chăn nuôi cùng sự hỗ trợ của chính quyền xã, nhiều hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô ngày càng mở rộng. Công tác thú y

phòng dịch luôn được quan tâm. Đến năm 1995, đàn trâu của xã đạt 336 con, đàn bò đạt 55 con, đàn lợn 647 con, đàn gia cầm khoảng trên 1.000 con.

Trong hoạt động lâm nghiệp, xã Cao Sơn thực hiện tốt Luật Bảo vệ rừng năm 1991, Quyết định 327-QĐ/CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trồng đồi núi trọc, bộ phận đồng bào vùng cao không có đất hoặc thiếu đất canh tác được chính quyền xã hướng dẫn thực hiện trồng rừng theo Chương trình 06 và Dự án 327. Đến năm 1995, chính quyền xã đã giao đất rừng cho 85% các hộ gia đình theo Dự án PAM.

Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực. Các hộ đói, hộ nghèo được Chi ủy, chính quyền và các đoàn thể tạo điều kiện thuận lợi để vay vốn phát triển kinh tế. Nhờ sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay, tỷ lệ hộ đói, hộ nghèo giảm dần qua các năm, đời sống nhân dân được cải thiện. Năm 1995, xã đã ngói hóa được 75%, 5 hộ mua được máy xay xát, 20% số hộ có máy phát điện nhỏ.

Quán triệt quan điểm Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục của xã đã có nhiều chuyển biến. Đội ngũ giáo viên hằng năm được tăng cường về số lượng, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Hằng năm, xã đều trích một phần ngân sách để tu sửa, cải thiện trang thiết bị, cơ sở hạ tầng trường học. Nhờ sự cố gắng của Chi bộ và nhân dân, năm học 1994-1995, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 90%, thi tốt nghiệp đạt 85%.

Hoạt động y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hằng năm, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được trạm xá kịp thời triển khai, từ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh đến các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, tiêm phòng định kỳ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ y tế kết hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức tốt việc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, dùng các phương tiện thông tin để tuyên truyền đến các thôn, bản, góp phần làm giảm tỷ lệ tăng dân số của địa phương xuống còn 3% vào năm 1995.

Chi bộ xã luôn chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng công an để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ban Công an xã đã không ngừng nâng cao trách nhiệm và vị trí của mình, tổ chức triển khai các đợt cao điểm phòng chống tội phạm, xử lý kịp thời các đối tượng hình sự. Công tác quốc phòng tiếp tục được củng cố. Trong 5 năm (1991-1995), xã tổ chức khám sức khỏe cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Hằng năm, lực lượng dân quân Cao Sơn tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có diễn biến rất phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân bản khoãn, lo lắng, mặt trái của cơ chế thị trường làm nảy sinh các hiện tượng tiêu cực, thay đổi các quan điểm về đạo đức xã hội nên công tác chính trị, tư tưởng rất được Đảng bộ xã coi trọng. Trong các buổi sinh hoạt Chi bộ lồng ghép việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII,

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được những kết quả, khó khăn, thời cơ thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường.

Chi bộ xã rất coi trọng công tác phát triển đảng viên mới. Năm 1995 có 6 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của toàn Chi bộ lên 32 đồng chí. Hệ thống chính quyền địa phương được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ xã. Hội đồng nhân dân xã đóng vai trò là cơ quan đại diện cho quyền lực của nhân dân ở cơ sở, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể xã tuân theo Hiến pháp và pháp luật; đồng thời cùng các cơ quan chức năng hoạch định chương trình kinh tế lớn về hoạch định ngân sách, phát triển sản xuất, quản lý quy hoạch đất đai, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản... Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Đi đôi với công tác xây dựng chính quyền, Chi bộ xã cũng hết sức chú trọng đến hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng và nhân dân, dân với Đảng. Trong các cuộc bầu cử, Mặt trận đã thể hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu nhân sự, giúp cử tri hiểu rõ lý lịch, quá trình công tác của các ứng viên, góp phần đảm bảo bầu cử dân chủ, đúng luật. Mặt trận Tổ quốc xã còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động nhân dân tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ đồng bào các địa phương bị bão lụt...

Hội Nông dân xã đã bám sát những chỉ đạo từ Chi bộ và chính quyền xã để hướng dẫn nông dân thực hành có hiệu quả. Hội phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động hội viên sản xuất, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo.

Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, triển khai tích cực các chương trình của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam như: chương trình bồi dưỡng và nâng cao kiến thức năng lực cho phụ nữ; chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Công tác củng cố tổ chức Hội luôn được quan tâm, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tham gia đầy đủ các phong trào của địa phương.

Đoàn Thanh niên xã phát động những phong trào gắn liền với thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, duy trì nền nếp sinh hoạt... Thông qua đó, đoàn viên, thanh niên Cao Sơn nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng và một số đoàn viên ưu tú được Chi bộ giới thiệu đi học cảm tình Đảng, được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 6-2-1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh các cấp. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Cao Sơn được thành lập do đồng chí Đặng Minh Dũng làm Chủ tịch, thu hút sự tham gia của các cựu chiến binh trong xã. Hội Cựu chiến binh không chỉ tập hợp, đoàn kết đồng đội các cựu chiến binh mà còn góp phần tích cực vào xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Tròn một thập kỉ bước vào thời kỳ đổi mới, Chi bộ và nhân dân xã Cao Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn của một địa phương miền núi để phấn đấu thực hiện Nghị quyết

của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII. Những thành tích đạt được dù chỉ là bước đầu nhưng đó là nguồn cổ vũ, động viên Chi bộ cùng nhân dân Cao Sơn vững tin vào đường lối cách mạng của Đảng, vững tin vào chính khả năng của mình để phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp.

Chương V
**MƯỜI NĂM ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
(1996-2015)**

**I. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC THỰC HIỆN CÔNG
NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2005)**

**1. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm
kỳ 1996-2000**

Qua thực tiễn hoạt động, Chi bộ xã Cao Sơn không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng ngày càng đạt được nhiều kết quả, năm 1996, Chi bộ xã Cao Sơn có 32 đảng viên, đủ điều kiện thành lập Đảng bộ cơ sở theo Điều 24, Điều lệ Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991). Đầu năm 1996, Huyện ủy Bạch Thông chuẩn y việc thành lập Đảng bộ xã Cao Sơn. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Cao Sơn đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng tại địa phương. Đây là cơ sở để Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Ngay sau khi thành lập, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Đại hội Đảng bộ Cao Sơn nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội đã tiến hành đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung vào công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Bàn Kim Thọ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Thủy được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Phúc Nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Quán triệt định hướng của Đại hội Đảng bộ đề ra: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh, vững bước tiến vào thế kỉ XXI”, Đảng ủy xã Cao Sơn lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân tăng cường đầu tư phát triển sản xuất, nông - lâm nghiệp, trong đó tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Nhờ đó, trong những năm 1996-2000, hoạt động sản xuất của xã có những chuyển biến theo hướng tích cực.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tập trung khai thác sử dụng có hiệu quả vốn đất nông nghiệp hiện có, tăng hệ số quay vòng sử dụng ruộng đất, tăng cường ứng dụng các tiến

bộ kỹ thuật vào sản xuất; hoàn chỉnh và mở rộng năng lực tưới tiêu các công trình phai đập, đưa vào gieo trồng nhiều giống lúa mới như lúa lai cho năng suất cao vào sản xuất đại trà như CR203, Bao Thai lùn... Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền, sản xuất nông nghiệp của xã có nhiều khởi sắc. Năm 2000, diện tích lúa nước là 30,28ha, năng suất bình quân đạt 36,84 tạ/ha, diện tích lúa nương là 100ha, ngô (2 vụ) là 86,54ha, đỗ tương 20,7ha, lạc 2ha, sắn 12ha... Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt hơn 340 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 372 kg/năm.

Cùng với nông nghiệp, Đảng ủy cũng lãnh đạo phát triển đồng bộ cả chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, gà, lợn, vịt, ngan... Năm 2000, đàn trâu đạt 366 con, đàn bò đạt 55 con, đàn lợn đạt 647 con, gia cầm đạt 1.500-1.700 con. So với nhiệm kỳ trước, số lượng đàn trâu, bò suy giảm nhẹ do sự khắc nghiệt của thời tiết, công tác thú y chưa được chú trọng, máy móc dần được đưa vào sản xuất nông nghiệp thay thế sức kéo trâu bò.

Trong lâm nghiệp, Đảng ủy và chính quyền tổ chức triển khai các thông tư, chỉ thị về công tác giao đất, giao rừng cho nhân dân. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao quyền sử dụng đất rừng lâu dài cho hộ dân tự chủ kinh doanh. Nhiều hộ dân mạnh dạn trồng rừng kết hợp với chăn nuôi tạo thành vùng kinh tế đồi rừng, vừa trồng rừng, vừa chăn nuôi. Năm 1999, toàn xã có trên 90% số hộ được nhận rừng và đất rừng để tập trung khoanh nuôi với tổng diện tích là 1.400ha.

Trên lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng với vốn của Chương trình 135 và đóng góp của nhân dân trong thời gian này xã đã tiến hành xây dựng được 6 phòng học, 1 nhà dân số, mở được con đường dân sinh từ xã Cao Sơn ra chợ Côn Minh với chiều dài là 9km, sửa chữa phát quang các tuyến đường liên thôn, liên xóm giúp bà con đi lại thuận tiện.

Công tác thu chi ngân sách gặp nhiều khó khăn. Mặc dù Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo thu ngân sách trên địa bàn nhưng mức thu đạt thấp vì không có nguồn. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đề ra các biện pháp cụ thể để vừa đảm bảo nguồn thu ngân sách, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị, đồng thời đảm bảo được quyền lợi cho người dân. Thu ngân sách năm 1999 là 144,8 triệu đồng, chi ngân sách là 142,6 triệu đồng.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội của xã cũng có những chuyển biến tích cực góp phần quan trọng nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng cuộc sống, ổn định tình hình, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Trong công tác văn hóa, xã tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, làng bản văn hóa, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Các hiện tượng mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn, làm ảnh hưởng đến kinh tế của nhân dân dần được hạn chế.

Hoạt động thể dục, thể thao cũng được đẩy mạnh với nòng cốt là các phong trào quần chúng. Đội bóng đá, bóng chuyền xã được thành lập, sân tập cũng được xây dựng để

phục vụ nhân dân, đặc biệt xã có đội bóng chuyên tham gia giải bóng chuyên trẻ của huyện. Bên cạnh đó, hằng năm xã còn tổ chức các hoạt động thể thao, bình chọn các gia đình thể thao, trung bình mỗi năm có 2 gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình thể thao.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng ủy ra sức lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển lên một bước. Cơ sở vật chất được xã chú ý đầu tư, đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa nghề nghiệp. Chất lượng dạy và học được nâng lên, học sinh lên lớp các cấp hằng năm đạt trên 93%.

Trạm y tế xã được tăng cường thêm trang thiết bị, thuốc và đội ngũ cán bộ. Hoạt động của trạm tập trung vào thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia và trong việc tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện các chương trình bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em - kế hoạch hóa gia đình và phòng chống suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Trạm y tế chủ động phân công cán bộ trực ban thường xuyên, sơ cứu khám chữa bệnh cho nhân dân, phục vụ tương đối đầy đủ các loại thuốc cần thiết cho bà con, không để dịch bệnh xảy ra.

Công tác xóa đói giảm nghèo được xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Cấp ủy Đảng đã phân công các đồng chí đến từng thôn để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, triển khai mô hình kinh tế đồi rừng, hỗ trợ nhân dân vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng và nỗ lực thoát nghèo của nhân dân, năm 2000 xã đã ngói hóa 85%,

9 hộ mua được máy xay xát, 25% số hộ có máy phát điện nhỏ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 10%. Góp phần tạo sự thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn toàn xã.

Song song với công tác xóa đói giảm nghèo, công tác chính sách xã hội được chính quyền thường xuyên quan tâm. Đảng ủy chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể quần chúng chăm lo đến đời sống các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đã vận động quyên góp xây dựng tham gia đầy đủ các phong trào do huyện, tỉnh phát động. Hằng năm, vào mỗi dịp lễ, tết, ngày 27/7, chính quyền và đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị “Về chiến lược an ninh Quốc gia”, công tác an ninh - quốc phòng được coi trọng, việc củng cố các khu vực phòng thủ, huấn luyện dân quân tự vệ và các lực lượng dự bị động viên được tiến hành theo kế hoạch. Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng an ninh, nêu cao tinh thần, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch được triển khai sâu rộng. Hằng năm, công tác tuyên quân của xã luôn đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ đạt trung bình trở lên.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Công an xã hoạt động tích cực, chú trọng xây dựng lực lượng an ninh, bám chắc cơ sở, quần chúng từ thôn, bản, nhạy bén nắm giữ

tình hình, kịp thời ngăn chặn các vụ việc, hiện tượng tiêu cực. Khối nội chính đã phối hợp giải quyết một số đơn thư khiếu nại dứt điểm, đúng luật. Vì vậy, xã luôn giữ vững an ninh trật tự, trên địa bàn không có những vụ việc nghiêm trọng xảy ra, tệ nạn xã hội giảm dần, nạn nghiện hút được đẩy lùi, trên địa bàn không còn các đối tượng nghiện hút.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là củng cố, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ xã kết nạp được 13 đồng chí, riêng năm 2000 xã kết nạp được thêm 6 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ lên 38 đồng chí.

Đảng bộ xã Cao Sơn tổ chức triển khai, quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ huyện lần thứ X đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Qua đó cán bộ, đảng viên có tư tưởng, lập trường vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng, không hoang mang, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình an ninh - chính trị trong và ngoài nước, thường xuyên duy trì sinh hoạt và thông tin kịp thời, chính xác các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới đảng viên và nhân dân.

Trong công tác lãnh đạo, Đảng ủy xã chú ý thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền thực hiện điều hành quản lý Nhà nước tại địa phương và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng bộ xã luôn quan tâm tới công tác xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân, các tổ chức quần chúng. Đảng ủy xã tổ chức tốt quy chế dân chủ, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền kiểm tra giám sát hoạt động của chính quyền và đoàn thể. Thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đảm bảo tính dân chủ, sự đoàn kết nhất trí cao độ.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo hạn định, Hội đồng nhân dân xã làm tốt chức năng giám sát. Năng lực của các đại biểu Hội đồng được nâng lên đảm bảo chất lượng chung của Hội đồng. Tổ chức các kỳ họp theo luật định, ra các nghị quyết sát với tình hình ở địa phương. Công tác giám sát được chú trọng thường xuyên, đi sâu vào những mặt chủ yếu, kịp thời có ý kiến và kiến nghị với những vấn đề bức xúc ở địa phương.

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, hướng mọi công tác về cơ sở, tổ chức các phong trào nhằm động viên và giúp đỡ nhau sản xuất, kinh doanh, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và thực hiện đời sống văn hóa mới.

Tình hình chính trị, kinh tế xã hội trong xã ổn định nên hoạt động của Hội Phụ nữ tiếp tục khởi sắc. Mặc dù còn gặp một số khó khăn, nhưng nhờ sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Hội Phụ nữ các cấp, đội ngũ cán bộ và hội viên cũng được nâng cao. Hội phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình. Hội tổ chức cho chị em phụ nữ nghèo vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhờ đó, nhiều hội viên làm kinh tế hộ gia đình, mở rộng chăn nuôi, trồng trọt, làm thêm nghề phụ, từng bước xóa đói, giảm được nghèo.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã có nhiều phương thức hoạt động, bám sát cơ sở, thực hiện tốt 7 chương trình hành động của Trung ương Đoàn đề ra, đi đầu trong việc tiếp thu chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ cùng các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã đã tích cực phấn đấu vượt qua những khó khăn thử thách, ra sức thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Sau 5 năm (1996-2000) thực hiện, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, sản lượng lương thực hằng năm ổn định; các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, xử lý kịp thời; đời sống văn hóa được phát triển rõ rệt; cơ sở hạ tầng ngày càng được mở rộng; đường giao thông liên thôn được phát quang, tu sửa, đời sống vật chất, tinh thần được ổn định.

2. Tận dụng các nguồn lực để phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ mới (2000-2005)

Sang năm 2001, nhân loại bước vào thế kỉ XXI. Nhân dân Việt Nam đã đi qua một thế kỷ đấu tranh gian nan, oanh liệt giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những chiến công hiển hách có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Bước vào thời kỳ mới, cách mạng nước ta vừa đứng trước thời cơ, vận hội mới, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải phát huy

tinh thần cách mạng, vượt qua khó khăn, giành những kết quả. Sau 15 năm đổi mới (1986-2000), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Sơn đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Bạch Thông, ngày 21-8-2000, Đại hội Đảng bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 2000-2005 được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1996-2000 và nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và khó khăn cần phải khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2000-2005 với những nội dung cơ bản là:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp. Phấn đấu hàng năm tốc độ tăng trưởng bình quân đạt từ 5-7%, thu nhập bình quân đầu người bằng thóc đạt 400-420kg. Tăng diện tích đất canh tác 2 vụ đạt 20ha. Duy trì diện tích đất trồng cây ăn quả và cây lâu năm hằng năm đạt từ 3%-5%. Tiến hành tu bổ và bảo vệ rừng. Đàn gia súc phấn đấu đến năm 2005 tăng với số lượng đàn trâu đạt 460 con, đàn bò đạt 120 con, đàn lợn đạt 800 con

Tập trung phát triển các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao. Thành lập đội văn nghệ của xã. Quan tâm hơn nữa đến đời sống của đội ngũ giáo viên, huy động số trẻ ở độ tuổi đi học đạt trên 90%

Chăm lo tốt sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia. Kiên quyết xóa bỏ tình trạng sinh con thứ 3 vào năm 2005, không có trẻ em suy dinh dưỡng cấp độ II và III.

Tăng cường công tác an ninh, trật tự, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng công an viên. Vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”. Hoàn chỉnh các phương án tác chiến tại địa phương, khám tuyển nghĩa vụ đạt 100%.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, tiếp tục giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phấn đấu kết nạp được 25 đảng viên mới. Củng cố các tổ chức, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc để tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Xuân Thủy¹ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Phúc Nguyên làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Kim Hồng làm Phó Bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân.

Đại hội Đảng bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 2000-2005 có ý nghĩa quan trọng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã trên bước đường xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng

1. Năm 2001, đồng chí Hoàng Xuân Thủy thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Tiến Kim lên thay.

bộ và nhân dân hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm (2001-2005) để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Trong nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường hệ số sử dụng đất. Sau Đại hội, Đảng ủy ra Nghị quyết khuyến khích nhân dân sản xuất 2 vụ trong 1 năm, thực hiện trong vụ đông năm 1999, trong quá trình sản xuất, cứ 1 bung (1.000m²) thì được hỗ trợ 200.000 đồng. Nhờ đạt được hiệu quả, nâng cao sản lượng, góp phần ổn định cuộc sống, từ đó tạo nhận thức trong nhân dân chuyển từ sản xuất 1 vụ thành 2 vụ trên 1 năm.

Chính quyền cũng chỉ đạo nhân dân gieo trồng lúa, ngô, đỗ tương đúng thời vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Năm 2005 diện tích đất vụ xuân được đưa vào sản xuất là 25ha đến vụ mùa tăng lên đạt 30,28ha. Năm 2005 năng suất lúa đạt 45 tạ/ha, ngô đạt 30 tạ/ha, đỗ tương đạt 25 tạ/ha.

Chính quyền xã cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân phát triển chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, tích cực tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm. Nhờ đó, chăn nuôi ít gặp phải dịch bệnh, có nhiều khởi sắc về giá trị và sản lượng. Tính đến tháng 8 năm 2005 toàn xã có 434 con trâu, 165 con bò, 794 con lợn, 138 con dê.

Về lâm nghiệp, xã đã thực hiện tốt công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng, tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm, thổ sản trái phép được hạn chế. Năm 2004, xã trồng được 600ha rừng mới theo Dự án 661, nâng tổng số diện tích giao khoán bảo vệ của Dự án 661 lên 1.814,3ha.

Công tác xây dựng cơ bản, củng cố hạ tầng cơ sở tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Trong nhiệm kỳ xã đã hoàn thiện việc kiên cố hóa kênh mương và đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; công trình lớp mầm non, tường rào nhà trường đã xây xong vào đưa vào sử dụng trong năm học mới 2004-2005; điểm bưu điện văn hóa đã đi vào sử dụng, xây dựng được tuyến đường từ thôn Thôm Khoan đi thôn Lũng Cháp dài 1,5km.

Trong nhiệm kỳ 2000-2005, công tác thu, chi ngân sách được thực hiện theo đúng luật định. Đảng bộ, chính quyền tranh thủ tối đa các nguồn thu nhưng vẫn đảm bảo thu theo Luật Ngân sách hiện hành. Việc thu, chi ngân sách được quản lý, theo dõi chặt chẽ, chi theo kế hoạch được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bởi vậy việc thu, chi ngân sách đạt hiệu quả tốt, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tổng thu ngân sách của xã năm 2003 đạt 104.207.000 đồng, tổng chi ngân sách năm 2003 đạt 104.847.000 đồng.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ và chính quyền xã huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất được cải thiện góp phần vào nâng cao chất lượng dạy, các thầy cô ngày càng gắn bó với nhà trường, với học sinh. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã đạt kết quả tốt. Năm 2005 tỷ lệ học sinh đến trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều đạt 100%, toàn xã có 7 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện, 2 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp tỉnh và đều đạt giải.

Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình có nhiều bước phát triển mới. Đảng ủy, chính quyền tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được duy trì. Vào những dịp lễ, tết Nguyên đán, xã thường tổ chức các chương trình văn nghệ mừng Đảng mừng xuân. Truyền thanh, truyền hình duy trì việc tiếp và thu phát sóng kịp thời các tin tức trong nước và quốc tế đến cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã.

Trong y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Trạm y tế xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chế độ thường trực, triển khai thường xuyên việc khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân. Trạm triển khai tốt các chương trình y tế Quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống bướu cổ, lao, sốt rét. Năm 2005, phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván 100%. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trung bình 5 năm là 0,98%, tỷ lệ người sinh con thứ 3 là 0,5%. Số gia đình áp dụng các biện pháp tránh thai tăng lên hằng năm, đạt 95,5%.

Đảng ủy và chính quyền xã cũng chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác giải quyết chính sách xã hội. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm đúng mức, các hộ nghèo được hỗ trợ xây nhà kiên cố, vay vốn phát triển kinh tế. Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đầy đủ. Các ngày lễ, tết, xã tổ chức thăm hỏi,

tặng quà cho các gia đình chính sách, thương, bệnh binh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và triển khai tốt các Nghị định 28/CP, Nghị định 59/CP về giải quyết chế độ cho người có công.

Trong lĩnh vực quốc phòng, Đảng bộ xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm quốc phòng - an ninh phải gắn liền với sự phát triển kinh tế của địa phương. Do vậy, Đảng ủy và chính quyền xã tập trung chỉ đạo, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của thế lực thù địch. Hằng năm, xã đều hoàn thành các mục tiêu quân sự, quốc phòng đề ra, tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, hoàn thành việc huấn luyện dân quân, tự vệ, kiểm tra đạt từ 65% trở lên, kế hoạch tuyển quân luôn đạt 100%. Công tác diễn tập phòng thủ, chiến đấu và trị an đều xếp loại khá, góp phần tăng cường khả năng phòng thủ của địa phương khi có tình huống xấu xảy ra.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và coi đây là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ luôn phát huy vai trò lãnh đạo phong trào ở địa phương.

Trong những năm đầu của thế kỉ XX, nhiệm vụ nổi bật của công tác Đảng là việc phát triển đảng viên mới. Từng chi bộ xây dựng chương trình, chỉ tiêu phát triển đảng viên mới hằng năm rất cụ thể. Xu hướng phấn đấu vào Đảng của đoàn viên thanh niên có chiều hướng tăng

so với các giai đoạn trước. Chỉ tính riêng năm 2005, Đảng bộ kết nạp thêm 6 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên toàn Đảng bộ lên 44 đồng chí.

Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được chú ý thường xuyên. Đảng bộ quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân như: Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 4.

Đội ngũ cán bộ được Đảng bộ chú ý bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, đảm bảo quy hoạch trước mắt và lâu dài. Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, các khóa học chuyên ngành và trung cấp chính trị.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy duy trì kiểm tra định kỳ việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn phẩm chất của cán bộ và đảng viên. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khách quan, dân chủ, giữ vững kỷ luật Đảng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật được thực hiện theo đúng quy trình.

Quán triệt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, nhân dân làm chủ, Thường trực Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và các đoàn thể ở xã thực hiện quy chế giao ban hằng tháng, phát huy tập trung dân chủ, bàn bạc thống nhất để đề ra được chủ trương

quyết định đúng đắn. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã đổi mới phương thức lãnh đạo, phân công trách nhiệm cho từng đồng chí Đảng ủy viên, trưởng các khối đoàn thể phụ trách thôn, bản.

Ngày 26-11-2003, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được thông qua, tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân phát huy tốt nhiệm vụ của mình trong các chức năng quyết định, giám sát, kiểm tra. Nội dung các kỳ họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo; việc chất vấn, trả lời chất vấn ngày càng có chất lượng; công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát của Hội đồng nhân dân đến các thôn, bản được tiến hành theo quy định. Các đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng nhận thức rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình nên hoạt động tích cực, có hiệu quả, giúp cấp ủy giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, từng bước đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Đội ngũ cán bộ từ xã tới đơn vị các thôn, bản được đào tạo, tiến tới chuẩn trình độ theo chức danh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng. Ủy ban nhân dân tích cực kiện toàn đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chính quyền phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong khối Ủy ban, tổ chức giao ban định kỳ theo tháng để đánh giá kết quả đạt được và đề ra nhiệm vụ cho tháng tiếp theo. Thường trực Ủy ban nhân dân thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành và giải quyết các tranh

chấp, khiêu nại, tổ cáo. Chân chính công tác tiếp dân và thực hiện cải cách hành chính theo mô hình “một cửa”.

Mặt trận Tổ quốc xã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ năm 2000-2005, Mặt trận Tổ quốc xã Cao Sơn đã vận động nhân dân ủng hộ hàng triệu đồng đóng góp xây dựng quỹ “Vì người nghèo”.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh các phong trào hoạt động, thu hút và tập hợp đoàn viên đứng trong tổ chức Đoàn. Đoàn xã tập trung công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ để nâng cao trách nhiệm của mỗi đoàn viên trong xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Hội Nông dân tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đến các thôn, bản. Các hội viên tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và bốn chương trình công tác trọng tâm: Giáo dục phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ mọi mặt của phụ nữ; hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; xây dựng gia đình ấm no bình đẳng tiến bộ hạnh phúc; xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Các hội viên luôn đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội, nhiều chị em được vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội viên cựu chiến binh xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống anh hùng cách mạng, ý chí tự lực tự cường trong sản xuất, chiến đấu và bảo vệ quê hương.

Trong nhiệm kỳ (2000-2005), Đảng ủy và nhân dân xã Cao Sơn đã kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn kết vượt khó khăn, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững, công tác quân sự địa phương được hoàn thành tốt. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, nâng cao chất lượng. Đó là tiền đề để Đảng ủy và nhân dân Cao Sơn bước vào thực hiện nhiệm vụ mới.

II. HUY ĐỘNG TỐI ĐA CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2015)

1. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Ban Bí thư và đề đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ xã Cao Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XII vào ngày 19-8-2005. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005,

đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với những thuận lợi và khó khăn thử thách.

Về thuận lợi: Nhờ những kết quả trong gần 20 năm đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, tình hình an ninh chính trị tiếp tục ổn định, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng được củng cố. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, cùng với việc đổi mới một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Nhân dân trong xã có truyền thống cần cù đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất lao động. Đội ngũ cán bộ gần dân và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

Bên cạnh những thuận lợi, xã cũng còn nhiều khó khăn: Cao Sơn là xã vùng cao, điều kiện có nhiều khó khăn, giao thông đi lại gặp nhiều trở ngại, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất. Một số bộ phận không nhỏ nhân dân chưa tiếp áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chủ yếu là sản xuất manh mún theo lối truyền thống. Hạ tầng cơ sở vật chất còn thiếu thốn và chưa được đầu tư.

Trước những khó khăn và thuận lợi trên, Đại hội đã đề ra các mục tiêu phát triển trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng.

- Về kinh tế: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt từ 7-8%. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh, tăng vòng quay của đất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tăng đàn gia súc bình

quân hằng năm, đến năm 2010 đạt 400 con bò, 600 con trâu, 800 con lợn. Quản lý bảo vệ tốt rừng nguyên sinh, rừng Dự án 661, rừng đầu nguồn, trồng cây phủ xanh đất trống đồi trọc. Tổng thu ngân sách hằng năm tăng từ 10-15%, đến năm 2010 đạt 30 triệu đồng/ năm.

- Về văn hóa - xã hội: Phân đầu mỗi năm giảm 5% số hộ đói nghèo, đảm bảo duy trì các chính sách xã hội và hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Nâng cao về số lượng và chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, phân đầu học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và đi học trung học phổ thông đạt từ 85-90%. Về y tế, trạm y tế xã duy trì từ 1- 2 bác sỹ và y sỹ, 100% các thôn có nhân viên y tế biết khám và chữa các bệnh thông thường, 100% các cặp vợ chồng không sinh con thứ 3, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống 5%. Phân đầu đến năm 2010 có 4 thôn đạt Thôn văn hóa, 60% gia đình đạt Gia đình văn hóa. Tiếp nhận các chương trình dự án từ cấp trên để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng của xã.

- Công tác an ninh - quốc phòng: Giữ vững an ninh trật tự đảm bảo an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác quân sự địa phương hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.

- Công tác xây dựng Đảng: Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, mặt trận đoàn thể, phân đầu hằng năm có 60% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đến năm 2010 có 90% số thôn có chi bộ, 100% cán bộ chủ chốt có trình độ văn hóa trung học

cơ sở trở lên, 100% cán bộ được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí: Triệu Phúc An, Hoàng Kim Hồng, Dương Văn Long, Đinh Như Moong, Bàn Phúc Ninh, Nông Thanh Páo, Triệu Hữu Thanh. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Thanh Páo làm Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Hoàng Kim Hồng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Bàn Phúc Ninh là Đảng ủy viên được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Đảng bộ và nhân dân Cao Sơn trong nhiệm kỳ đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác đoàn thể và xây dựng Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi được đẩy mạnh, sử dụng giống mới cho năng suất, sản lượng cao, đảm bảo lương thực, ổn định đời sống cho nhân dân. Năm 2009, diện tích gieo cấy đạt 34,08ha, trong đó diện tích cấy được 2 vụ là 1,75ha; năng suất đạt 37 tạ/ha, bình quân lương thực đạt từ 350-450 kg/người/năm. Bên cạnh trồng lúa, Đảng ủy xã còn khuyến khích nhân dân đẩy mạnh thâm canh trồng cây ngô, lạc với diện tích 86,2ha, cây rau đậu khác 2,5ha.

Chăn nuôi được cấp ủy thường xuyên quan tâm chú trọng. Nhân dân đã chú trọng đầu tư đến các khâu như giống, thức ăn, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng cho đàn gia súc, gia cầm. Công tác thú y đảm bảo không để dịch

bệnh lớn xảy ra. Năm 2009, đàn trâu đạt 433 con, đàn bò đạt 153 con, đàn lợn đạt 560 con, đàn gia cầm đạt 1.540 con, đặc biệt việc nuôi ngựa tại Cao Sơn được khôi phục, năm 2009 đàn ngựa toàn xã đạt 42 con. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ, số lượng gia súc, gia cầm vẫn thấp hơn so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra vì lúc này trên địa bàn xã xảy ra thời tiết rét đậm, rét hại vào cuối năm 2008 làm cho hàng trăm con trâu, bò của xã bị chết vì rét, gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người nông dân.

Trong lâm nghiệp, công tác trồng rừng được duy trì tốt. Công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng được quan tâm, thực hiện. Không có tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Năm 2008 chính quyền khuyến khích bà con chuyển đất vườn, đất đồi sang triển khai Dự án trồng chè Shan tuyết với diện tích 30ha tại thôn Thôm Phụ nhưng do triển khai chậm tiến độ, cung ứng cây con không kịp thời vụ nên chè Shan tuyết phải lùi lại trồng vào mùa khô hạn, thêm nữa việc chăm sóc bảo vệ cây chè không tốt để gia súc phá hoại do vậy tỷ lệ cây sống thấp. Vì vậy, Dự án trồng chè Shan tuyết thời gian này chưa đem lại hiệu quả cho đời sống nhân dân thôn Thôm Phụ nói riêng và toàn xã Cao Sơn nói chung.

Công tác tài chính có nhiều cố gắng, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Thu ngân sách trong nhiệm kỳ đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao và chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tổng thu ngân sách trên địa bàn từ năm 2005-2009 đạt hơn 185 triệu đồng, đặc biệt riêng 4 tháng đầu năm 2010 đã thu được 101 triệu đồng chủ yếu từ nguồn thu thuế tài nguyên. Chi ngân sách

qua công tác kiểm tra, thanh tra không vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính. Tổng chi ngân sách từ năm 2005-2009 đạt hơn 300 triệu đồng.

Công tác quản lý đất đai được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Trong nhiệm kỳ, không có vụ việc tranh chấp đất đai phức tạp xảy ra tại địa phương, hoàn thành thủ tục, hồ sơ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 105 hộ, đất thổ cư cho 25 hộ. Bên cạnh đó xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phân cấp 3 loại rừng gồm: rừng đặc dụng 2.171,1ha; rừng phòng hộ 1.728,2ha; rừng sản xuất 726,9ha, để việc chăm sóc sử dụng, khai thác rừng đúng mục đích và hiệu quả.

Trong xây dựng cơ bản, Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục huy động nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân để đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng trong xã. Trong nhiệm kỳ, nhiều công trình kiên cố hóa kênh mương, phục vụ tưới tiêu trong sản xuất cho 14,5ha được xây dựng; xây dựng điểm bưu điện văn hóa xã; 1 nhà hiệu bộ của nhà trường, tu sửa 6 phòng học thuộc khối cấp II; công trình đường điện đã đưa điện lưới quốc gia đến 4/7 thôn phục vụ sinh hoạt cho 115 hộ gia đình; 2 công trình nước sạch phục vụ đời sống sinh hoạt cho 70 hộ gia đình, công trình đường giao thông Vũ Muộn - Cao Sơn và Mỹ Thanh - Cao Sơn được tiến hành thi công. Các công trình xây dựng đã phát huy hiệu quả tốt, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho một bộ phận lớn nhân dân trong xã và tạo được niềm tin tưởng, sự phấn khởi trong nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, Đảng bộ xã đã tăng cường lãnh đạo,

bám sát Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, quy mô trường học ngày càng khang trang, tạo điều kiện thuận lợi cho con em của xã đến trường. Trong những năm qua, công tác giáo dục đào tạo được quan tâm, cơ sở vật chất của nhà trường được củng cố, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, xã thực hiện tốt chương trình 135 giai đoạn II hỗ trợ kinh phí cho học sinh thuộc con hộ nghèo học bán trú từ năm 2007-2008 và 2008-2009 toàn xã với số tiền là 52.760 triệu đồng. Hằng năm tỷ lệ huy động trẻ em vào lớp 1, lớp 6 đều đạt kế hoạch. Năm 2009 toàn xã có 13 lớp học, trong đó mầm non có 45 học sinh, tiểu học có 69 học sinh, trung học cơ sở có 71 học sinh, không có học sinh bỏ học, duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Cùng với giáo dục, công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em cũng được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm sâu sát. Y tế xã đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em. Đội ngũ cán bộ y tế tại các thôn bản hoạt động tích cực, không để xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm như sốt rét, tả... Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được thực hiện đầy đủ. Năm 2007, thực hiện Công văn số 02/QTC-CV của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc cấp và tầm màn, được sự hỗ trợ của Trung tâm y tế huyện Bạch Thông, xã đã nhận và cấp 100 màn cho các hộ dân, ưu tiên các hộ nghèo trong các thôn trọng điểm hay xuất hiện sốt rét. Năm 2005-2009, trạm y tế xã đã khám bệnh cho 3.787 lượt người.

Hoạt động dân số thường xuyên được tăng cường các biện pháp tuyên truyền về Pháp lệnh dân số - kế hoạch hóa gia đình gắn với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2005 là 21% đến năm 2010 giảm xuống còn 19%.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy và chính quyền tăng cường lãnh đạo công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao và truyền thanh, truyền hình. Hằng năm, xã đều tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và các dịp lễ lớn của đất nước. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân. Hệ thống truyền thanh, truyền hình hoạt động tốt, đảm bảo công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó các chính sách xã hội cũng được xã tiên hành một cách thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Hằng năm, vào dịp 27/7, tết Nguyên đán... cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân đều tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đồng thời xem xét, làm thủ tục đề nghị cấp trên trợ cấp cứu đói kịp thời cho các hộ thuộc diện đói nghèo, làm tốt công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ cho người cao tuổi, chế độ đối với người tham gia kháng chiến.

Song song với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm. Công tác quốc phòng địa phương được triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra, chế độ trực ban, trực chiến

các ngày lễ, tết nghiêm túc. Kết quả huấn luyện đều đạt loại khá trở lên, tổ chức khám sức khỏe, công tác tuyên truyền đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao, từ năm 2005-2010 toàn xã có 18 công dân lên đường nhập ngũ. An ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, các chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy được triển khai tích cực, chủ động phòng ngừa các tệ nạn xã hội, hạn chế các vi phạm lớn xảy ra trên địa bàn. Xã thường xuyên vận động nhân dân tham gia công tác hòa giải, giải quyết những vấn đề bức xúc tại các thôn, bản.

Công tác Tư pháp đảm bảo thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính hiện hành trong việc đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử, chứng thực; làm tốt việc hòa giải, tuyên truyền pháp luật. Hoạt động tiếp dân luôn duy trì chế độ thường trực, kịp thời giải quyết mọi công việc và tiếp nhận đơn thư, phản ánh của quần chúng. Từ năm 2005-2010 Ban Tư pháp đăng ký khai sinh 83 trường hợp, đăng ký kết hôn 43 trường hợp, khai tử 29 trường hợp, chứng thực 339 vụ việc.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt, chú ý trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng dần đổi mới về hình thức và phương pháp. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy xã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Từ đó làm chuyển biến nhận thức và tạo ra sự đồng thuận, nhất trí cao về chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng.

Từ năm 2005-2009, Đảng bộ kết nạp được 14 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 49 đồng chí, giới thiệu 35 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Qua phân loại Đảng bộ tặng Giấy khen cho 4 chi ủy, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 10 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy luôn thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Từ năm 2005-2010, Đảng bộ cử 5 đồng chí đi học lớp lý luận chính trị, 2 đồng chí đi học lớp tạo nguồn... Đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể quần chúng và các đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng thôn đều được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Hàng năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên. Từ năm 2004-2009, Ủy ban tiến hành hàng chục cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ và đảng viên về thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và thu chi Đảng phí. Thời gian này Đảng ủy xã đã xử lý 2 trường hợp đảng viên dự bị không hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên và 4 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng (2 đảng viên Chi bộ Thôm Phụ, 1 đảng viên Chi bộ Khau Cà, 1 đảng viên Chi bộ Lũng Lỳ)¹ đề nghị cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên.

1. Trích Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên năm 2007.

Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã luôn được coi trọng. Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo luật định, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kì họp, kết quả 100% đại biểu đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đại biểu nhân dân.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt vai trò là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, thực hiện các chức năng quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung vào tăng cường chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất; chủ động phòng chống thiên tai; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục duy trì tốt việc cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, luôn có chế độ thường trực tiếp dân để giải quyết nhanh chóng đơn thư khiếu nại của công dân.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kì bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Bên cạnh đó Mặt trận còn vận động nhân dân hưởng ứng tốt các hoạt

động từ thiện ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa; chỉ đạo có hiệu quả Hội Người cao tuổi cải tiến lễ mừng thọ theo hướng tiết kiệm.

Đoàn thanh niên tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên. Ban Chấp hành Đoàn đã tổ chức được 56 buổi học tập lý luận chính trị cho 545 đoàn viên, thanh niên. Đoàn Thanh niên còn tổ chức tốt “Tháng thanh niên”, phong trào thanh niên tình nguyện, các hoạt động vệ sinh môi trường; tổ chức các hoạt động trong sinh hoạt hè cho các em thiếu niên nhi đồng; giúp thanh niên tham dự các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, được vay vốn để đầu tư sản xuất; tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả, Đoàn đã tặng 23 xuất quà, 770.000 đồng cho các gia đình chính sách và góp được 58 ngày công lao động.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, hướng dẫn triển khai phong trào thi đua thực hiện 6 nhiệm vụ của hội “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Hội tổ chức tuyên truyền về tiêu chí của phong trào thi đua tới 7/7 chi hội với 384 hội viên tham gia; thực hiện tốt công tác tương trợ, thăm hỏi hội viên ốm đau, gia đình có việc hiếu hỉ ... Với tổng số tiền là 515.000 đồng, thóc gạo là 275kg, 2.608 ngày công lao động và 162 bó củi. Bên cạnh đó, Hội đã tổ chức tọa đàm nhân các ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20-10, tiến hành các hoạt động giao lưu văn nghệ, mừng Đảng, mừng xuân và tham gia tích cực vào các phong trào của địa phương.

Hội Nông dân tăng cường vận động nông dân thi đua lao động sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội thường xuyên vận động hội viên tích cực hăng hái thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, tham gia các phong trào của Hội, tín chấp cho hội viên vay vật tư, vay vốn đầu tư sản xuất.

Hội Cựu chiến binh luôn phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Nhiều hội đồng ngũ của các thời kỳ được thành lập trên tinh thần tự nguyện cùng giúp đỡ nhau phát triển kinh tế.

Nhìn lại chặng đường 5 năm (2005-2010) đã qua, Đảng bộ và nhân dân Cao Sơn đã không ngừng vượt qua khó khăn, phấn đấu vươn lên, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh. Cơ cấu kinh tế đã bước đầu có sự chuyển đổi, hệ thống điện, trường, trạm, mạng lưới giao thông ngày càng được đầu tư. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt, diện mạo quê hương ngày càng đổi mới.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ đoàn kết, quyết tâm xây dựng xã Cao Sơn ngày càng phát triển (2010-2015).

Chấp hành Chỉ thị 37-CT/TW ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Sơn đã xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ

nhiệm kỳ 2010-2015. Ngày 4-6-2010, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010, khẳng định những kết quả đạt được, đồng thời kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đại hội nhấn mạnh: Xây dựng xã trở thành vùng kinh tế phát triển bền vững, tạo đà cho sự phát triển kinh tế toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ, khối đại đoàn kết toàn dân, khắc phục mọi khó khăn, tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, tận dụng hết diện tích đất ruộng và đồi bãi để gieo trồng các loại cây trồng, đẩy mạnh phát triển cây đỗ tương, cây thuốc lá để tăng giá trị sản xuất. Phấn đấu bình quân lương thực đầu người đạt từ 500 kg/năm trở lên. Tập trung phát triển chăn nuôi, phấn đấu đến năm 2015 đàn trâu đạt 600 con, đàn bò đạt 350 con, đàn lợn đạt 1.500 con; tổng đàn gia cầm đạt 10.000 con. Khuyến khích phát triển đàn ngựa, dê và vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Chương trình 30a, tích cực phòng chống cháy rừng, thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn.

Trên lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2015 có 90% trở lên số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia, 100% số hộ dân được

sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Duy trì phát huy tốt điểm buru điện văn hóa xã. Quản lý, sử dụng ngân sách theo đúng quy định, tăng cường các nguồn thu, thực hiện tiết kiệm chi, chống lãng phí, phấn đấu đến năm 2015 thu ngân sách đạt 100 triệu đồng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%, trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc-xin phòng bệnh. Duy trì giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 25%; trên 50% số hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa; 40% khu dân cư đạt tiêu chí về Khu dân cư tiên tiến.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước. Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, ra quân hằng năm 100% đạt yêu cầu, 70% trở lên đạt loại khá, giỏi.

Củng cố, nâng cao hiệu lực quản lý, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, chất lượng điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm túc cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phấn đấu hằng năm có ít nhất 70% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; trên 85% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành

tốt nhiệm vụ, trong nhiệm kỳ phấn đấu bồi dưỡng kết nạp được 30 đảng viên, không còn chi bộ phải sinh hoạt ghép.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nông Thanh Páo làm Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch hội đồng nhân dân xã, Bàn Phúc Ninh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Hoàng Kim Hồng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ xã Cao Sơn đã thể hiện quyết tâm của Đảng bộ phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực tự cường, vượt lên mọi thách thức, khó khăn, phát triển toàn diện, hiệu quả, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần xây dựng huyện Bạch Thông và tỉnh Bắc Kạn giàu mạnh, văn minh, kiên cường cách mạng.

Ngay từ năm 2011, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy xã Cao Sơn thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2010-2020). Cuối năm 2011, đề án xây dựng nông thôn mới của xã Cao Sơn được Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, phê duyệt.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cùng với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể nhân dân, từ năm 2010-2015, xã Cao Sơn đã thu được nhiều kết quả trên các mặt:

Sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của thời tiết và giá cả các mặt hàng vật tư nông nghiệp tăng cao nhưng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy,

chính quyền và sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể cùng sự nỗ lực của nhân dân nên sản xuất có bước phát triển khá, cơ cấu cây trồng bước đầu có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, các tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng nhiều hơn vào sản xuất... Nhờ đó năng suất cây trồng đều tăng qua các năm. Năm 2010, tổng sản lượng lương thực đạt 560 tấn, đến năm 2015 tăng đạt 600 tấn. Bình quân lương thực đạt 620 kg/người/năm. Bên cạnh các cây trồng truyền thống, các cây trồng mới như cây thuốc lá, cây dong riềng cũng được nhân dân đẩy mạnh sản xuất và bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế khá, tuy nhiên do chưa có thị trường tiêu thụ ổn định, gây ảnh hưởng lớn đến người sản xuất.

Công tác chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá cả thị trường không ổn định. Trong 5 năm, chăn nuôi của xã có nhiều biến động và có xu hướng giảm, đặc biệt là đàn gia súc. Năm 2010, tổng đàn trâu là 345 con, đàn bò là 135 con, đàn ngựa là 37 con, đàn lợn là 617 con; đến năm 2015 giảm, đàn trâu còn 297 con, đàn bò còn 112 con, đàn ngựa là 40 con, đàn lợn còn 510 con. Mặc dù đàn gia súc có xu hướng giảm nhưng đàn gia cầm ở các hộ gia đình có bước phát triển khá do nhu cầu cung cấp thực phẩm tại chỗ và thị trường ngày càng tăng. Năm 2010, đàn gia cầm đạt 2.580 con, đến năm 2015 đạt 5.000 con.

Trong lâm nghiệp, công tác quản lý, bảo vệ rừng được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm thực hiện, rừng cơ bản được bảo vệ tốt, tuy nhiên do ý thức của một bộ phận người dân còn thấp và lợi dụng khó khăn của địa hình nên

vẫn xảy ra tình trạng người dân khai thác gỗ nghiêm trái phép thực hiện trồng rừng theo Dự án 147, toàn xã trồng mới được 106,45ha, tỉ lệ cây sống đạt trên 90%, cây trồng phát triển tốt, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 80%. Đặc biệt trong thời gian này xã chú trọng tới công tác quản lý, làm thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận chủ sở hữu máy cưa xăng tại 7/7 thôn, vận động nhân dân giao nộp vũ khí tự chế, công cụ hỗ trợ săn bắt động vật hoang dã. Nhờ đó, trên địa bàn xã không có trường hợp khai thác rừng và săn bắt động vật quý hiếm trái phép.

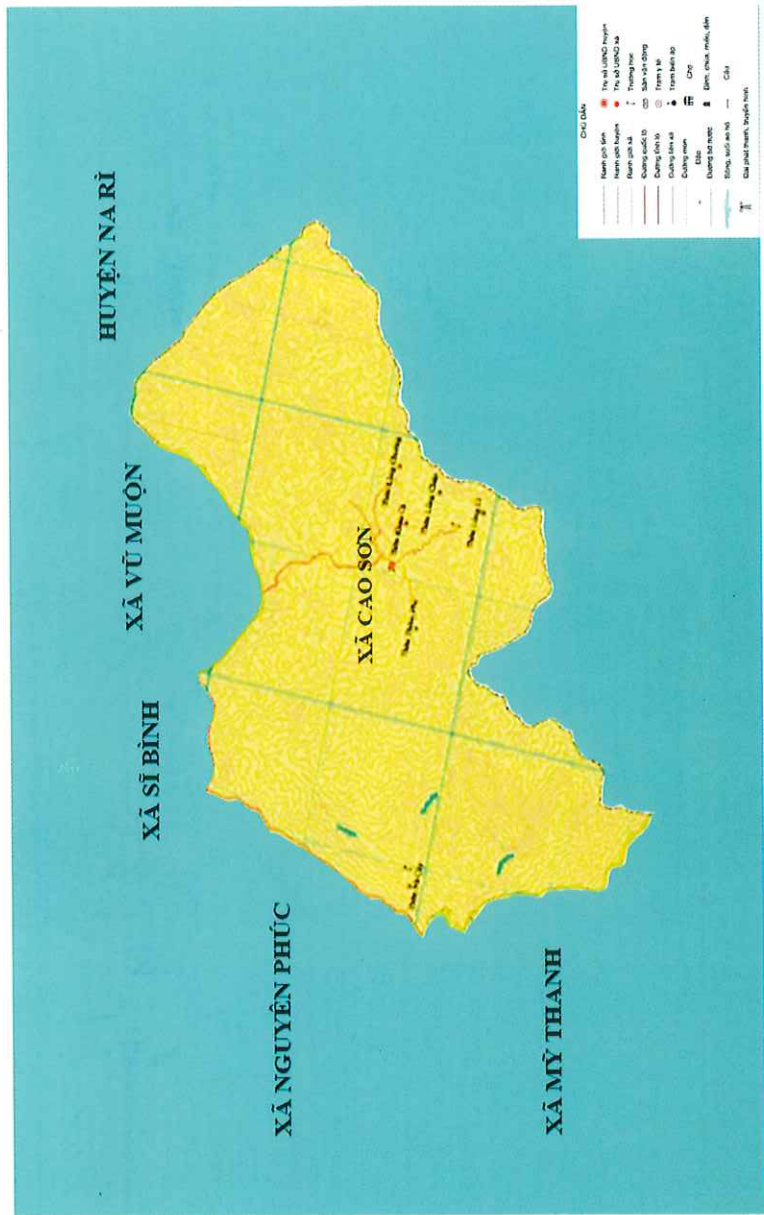
Về công tác tài chính, cấp ủy, chính quyền có nhiều cố gắng, xã chủ động tận dụng các nguồn thu và tranh thủ sự hỗ trợ vốn của cấp trên. Tổng thu ngân sách trên địa bàn toàn nhiệm kỳ đạt 487 triệu đồng, riêng thu ngân sách năm 2014 đạt gần 109 triệu đồng. Ủy ban nhân dân đã ưu tiên đảm bảo chi thường xuyên, kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, chi hỗ trợ cho các chương trình mục tiêu Quốc gia, chính sách dân tộc, chính sách xã hội và sự nghiệp phát triển kinh tế. Việc chi ngân sách luôn đảm bảo đúng quy trình, tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, tham nhũng.

Công tác xây dựng cơ bản và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Trong 5 năm, cùng với sự hỗ trợ của các cấp, hoàn thành các công trình đường giao thông liên thôn như tuyến đường Khau Cà - Thôm Khoan, Khau Cà - Thôm Phụ với tổng số tiền 800 triệu đồng và sự đóng góp 1.834 ngày công cộng 1.143,93m² đất của người dân. Các trường phổ thông cơ sở, trường mầm non và các điểm trường đều được xây

dựng nhà cấp 4, có 4/7 thôn xây dựng được nhà văn hóa, xã có điểm bưu điện văn hóa và điểm truy cập Internet, có trạm phát sóng di động Viettel, Vinaphone, 61,9% hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia và trên 80% người dân có điện thoại di động.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm chăm lo đến mục tiêu phát triển giáo dục, văn hóa, y tế. Trong thời gian 2010-2013, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Hai không” và phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Công tác giáo dục luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp các ngành, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phẩm chất chính trị. Vì vậy, hằng năm tỷ lệ huy động học sinh vào các cấp đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp và xét hoàn thành chương trình tiểu học, trung học cơ sở đạt 100%, số học sinh giỏi chiếm từ 25% đến 30%, số học sinh tiên tiến chiếm từ 35% đến 40%; số học sinh trúng tuyển vào các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học năm sau đều cao hơn năm trước.

Về y tế, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được duy trì, công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh được tích cực triển khai thực hiện, không để dịch bệnh lớn bùng phát trên địa bàn xã. Trạm y tế có 2 y sỹ, 1 điều dưỡng và 1 nữ hộ sinh, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai thực hiện có hiệu quả. Hằng năm 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-



Bản đồ hành chính xã Cao Sơn



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 2015-2020



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn



Trạm Y tế xã Cao Sơn



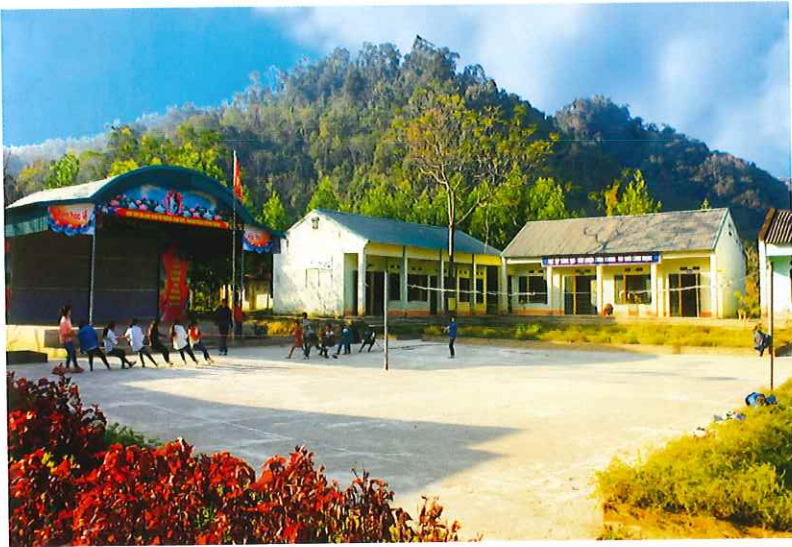
Lễ khánh thành trường mầm non xã Cao Sơn



Trường Mầm non Cao Sơn



Trường Tiểu học Cao Sơn



Trường Trung học cơ sở Cao Sơn



Tuyến đường giao thông liên xã



Cánh đồng lúa



Mô hình trồng thuốc lá



Phong cảnh xã Cao Sơn



Đồng chí Nguyễn Duy Luân – Ủy viên BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện tặng quà học sinh trường Tiểu học & THCS Cao Sơn



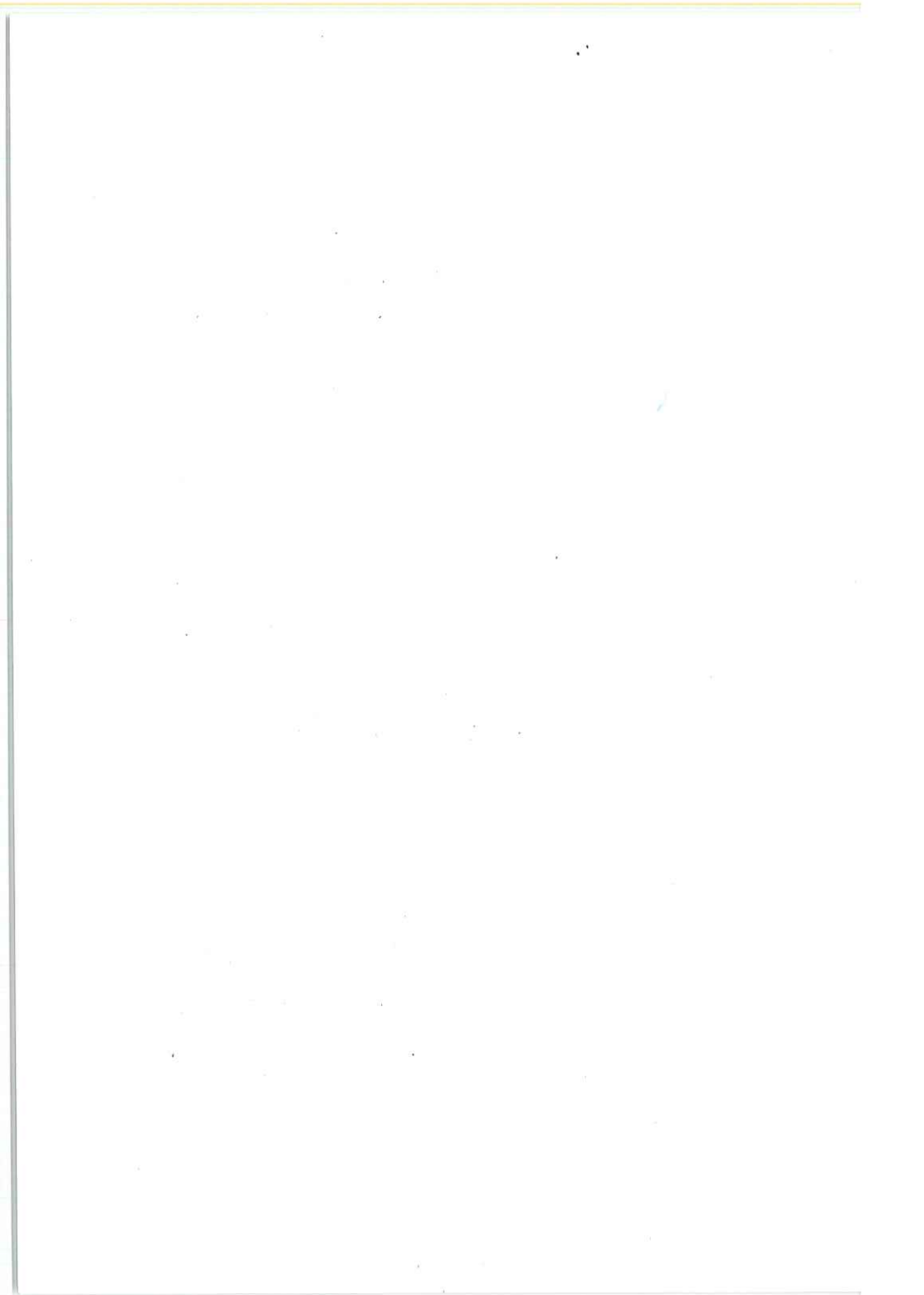
Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Thành cùng đoàn công tác tặng quà cho các gia đình chính sách tại xã Cao Sơn



Các đại biểu HĐND tỉnh Bắc Kạn tiếp xúc cử tri tại xã Cao Sơn



Các đại biểu tham dự hội thảo lịch sử Đảng bộ xã Cao Sơn



xin theo quy định, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 17,2%. Bên cạnh đó công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng được đẩy mạnh, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,9%, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 95%. Đặc biệt việc chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm đúng mức, vì vậy toàn xã chỉ còn 1 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên.

Công tác văn hóa, thông tin được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì thực hiện tại các thôn, duy trì tổ chức lễ hội truyền thống mừng Đảng, mừng xuân dịp tết Nguyên đán hằng năm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện. Hằng năm có 50%-70% gia đình được công nhận đạt Gia đình văn hóa. Quy ước thôn bản được điều chỉnh, bổ sung hằng năm và duy trì thực hiện tốt. Trạm truyền thanh của xã được duy trì hoạt động, đảm bảo thời lượng tiếp sóng các chương trình phát thanh của trung ương, tỉnh, huyện đến với nhân dân, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tỷ lệ hộ gia đình được nghe đài và xem truyền hình đạt trên 80%.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Các hộ nghèo đều được tạo điều kiện ưu đãi vay vốn, giúp đỡ nhiều cá nhân đi xuất khẩu lao động, phối hợp với

trung tâm dạy nghề của huyện mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn như sửa chữa máy nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, thú y... Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo từng năm, trong 5 năm xã giảm được 74 hộ nghèo, đến năm 2015 xã còn 31 hộ nghèo. Xóa nhà tranh tre dột nát cho 4 hộ, với số tiền 52 triệu đồng.

Các chính sách an ninh xã hội được quan tâm lãnh đạo, mọi chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đều được triển khai đầy đủ, kịp thời đến các đối tượng. Xã thường xuyên thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng vào các dịp như ngày thương binh liệt sỹ 27/7, tết Nguyên Đán, chuyển trao quà của Trung ương, tỉnh, huyện đến các đối tượng. Chính quyền thực hiện chi trả trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng chính sách đầy đủ kịp thời; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền ngày 18-4 (ngày bảo vệ chăm sóc người tàn tật), chế độ cho người cao tuổi, thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế khám bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Các hoạt động an ninh, quân sự địa phương được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lực lượng công an xã tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống âm mưu phá hoại của địch. Tiêu biểu đêm 16-6, rạng sáng ngày 17-6-2014, tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn tăng cường phối hợp với Ban Công an xã Cao Sơn, tiến hành tuần tra đã phát hiện tại thôn Thôm Phụ, xã Cao Sơn, 2 xe máy vận chuyển lâm sản (thớt nghiến) trái phép. Khi tổ công tác ra hiệu lệnh kiểm tra thì các đối tượng phóng xe máy bỏ chạy. Tổ công tác sau đó đã tạm giữ 2 xe máy cùng 8 cục gỗ dạng thớt nghiến. Bên cạnh

đó còn thường xuyên tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên công tác tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ hằng năm của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Không có trường hợp chống khám, chống lệnh nhập ngũ. Lực lượng dân quân, dự bị động viên luôn được kiện toàn, bổ sung đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, làm nhiệm vụ đột xuất được coi trọng.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng trong nhiệm kỳ 2010-2015 luôn được quan tâm sâu sát. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ từng bước kiện toàn, ổn định về tổ chức trong hệ thống chính trị, quy hoạch và giới thiệu đi bồi dưỡng, đào tạo trong khối cán bộ cơ sở về chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng bộ cũng yêu cầu cán bộ, đảng viên chấp hành tốt Điều lệ Đảng, duy trì thường xuyên quy chế hoạt động của cấp ủy, chế độ sinh hoạt 1 lần/tháng. Do đó, trình độ quản lý, lãnh đạo của cán bộ được nâng cao, tỷ lệ cán bộ có bằng trung cấp trở lên ngày càng tăng; cán bộ, đảng viên luôn có tư tưởng, lập trường vững vàng, kiên định với lý tưởng của Đảng, có phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức nâng cao năng lực, nhận thức.

Công tác phát triển đảng viên hằng năm được thực hiện đúng quy trình. Việc kết nạp đảng viên, chuyển Đảng chính thức được tổ chức chặt chẽ từ cấp chi ủy. Trong 5

năm, Đảng bộ đã kết nạp được 19 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 63 đồng chí, tiến hành chia tách 2 chi bộ sinh hoạt ghép ra sinh hoạt độc lập. Các chi bộ xác định được chức năng, nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt, thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Công tác đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm được tiến hành nghiêm túc, kết quả từ năm 2010 đến 2014 trong xã có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trên 70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đạt từ 10% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng được duy trì thường xuyên, liên tục và nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thường xuyên tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra trong Đảng, hằng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng đối với các tổ chức Đảng và đảng viên về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra các cấp ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại các thôn, bản về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, khiếu kiện, tố cáo của công dân đối với các tổ chức Đảng và đảng viên; kiểm tra nhiệm vụ thu - chi tài chính Đảng từ chi ủy, chi bộ, Đảng bộ và giám sát tình hình thực hiện các mặt kinh tế - xã hội, an ninh chính trị của tổ chức Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã tổ chức được 15 cuộc kiểm tra giám sát; sau kiểm tra giám sát đều có đánh giá và thông báo kết luận cụ thể đối với từng tổ chức Đảng, cơ bản tổ chức Đảng và đảng viên đều chấp hành tốt Điều lệ Đảng về những điều đảng viên không được làm.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoạt động luôn đạt hiệu quả. Hội đồng nhân dân làm tốt chức năng giám sát việc điều hành của Ủy ban nhân dân về phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện công tác tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, triển khai các nghị quyết đến toàn thể cử tri, quan tâm, xem xét và đôn đốc các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Duy trì, đảm bảo chất lượng các kỳ họp, đổi mới nội dung, phát huy dân chủ và đề ra các nghị quyết đúng trọng tâm, đúng luật. Hội đồng nhân dân chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội nhiệm kỳ 2005-2010 (khóa XII), đạt tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử là 100%.

Mặt trận Tổ quốc tổ chức hoàn thành các bước quy trình hiệp thương, chỉ đạo các đơn vị lựa chọn giới thiệu ứng cử, đề cử tri lựa chọn bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân theo đúng quy định. Đồng thời, bám sát vào nhiệm vụ chính trị phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Ngoài ra, Mặt trận còn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo giáo dục truyền thống, phổ biến chính sách pháp luật; phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung, chỉ tiêu các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Đoàn Thanh niên thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, dịp kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 và các hoạt động xung kích, tình nguyện. Trong nhiệm kỳ, Đoàn tổ chức kết nạp được 34 đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên lên 104 người.

Hội Phụ nữ và Hội Nông dân đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ, phân công các chức danh sau Đại hội theo Nghị quyết chỉ đạo của cấp ủy, theo nguyên tắc, Điều lệ Hội quy định; tặng quà cho gia đình chính sách và hội viên có hoàn cảnh khó khăn quản lý tốt nguồn vốn, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất.

Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cũng tăng cường củng cố tổ chức, kết nạp hội viên mới; duy trì công tác thăm hỏi, tổ chức lễ tang cho hội viên khi qua đời theo nghi thức của Hội, tăng cường củng cố tổ chức, phát huy tốt vai trò nòng cốt hoạt động của các chi hội, câu lạc bộ.

Thực hiện chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII vào tháng 6-2015, Đảng bộ xã Cao Sơn đã long trọng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đoàn kết, trách nhiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã.*

Đại hội tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

Về kinh tế, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho giá trị kinh tế cao, phần đầu bình quân lương thực đạt 670 kg/người/năm. Tập trung phát triển chăn nuôi, phần đầu đàn trâu đạt 300 con, đàn bò đạt 200 con, đàn lợn đạt 1.500 con, đàn gia cầm đạt 6.000 con.

Về xây dựng cơ bản, có 95% hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia, 100% hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, tất cả các thôn đều có nhà văn hóa.

Về văn hóa xã hội, duy trì phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Trẻ em dưới 12 tháng tuổi được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 15%, phần đầu có trên 80% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 70% khu dân cư đạt Khu dân cư tiên tiến.

Về công tác quốc phòng - an ninh, công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao, huấn luyện hằng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có 70% đạt loại khá, giỏi. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về xây dựng hệ thống chính trị, phần đầu hằng năm có ít nhất 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, mỗi năm kết nạp được 5 đảng viên mới, tiếp tục xây dựng, củng cố chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 7 đồng chí. Tại kỳ họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Bàn Phúc Ninh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Phúc Nguyên

là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Hùng là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 2010-2015, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có những kết quả nhất định. Đảng bộ xã Cao Sơn đã kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng và văn minh.

à Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Hùng là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cao Sơn nhiệm kỳ 2010-2015, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có những kết quả nhất định. Đảng bộ xã Cao Sơn đã kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại

hóa, xây dựng nông thôn mới còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng và văn minh.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn tự hào về những kết quả mà địa phương đạt được. Phát huy truyền thống của dân tộc, nhân dân Cao Sơn đoàn kết, lao động cần cù sáng tạo, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để vươn lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân xã Cao Sơn cùng với nhân dân toàn huyện Bach Thông và nhân dân cả nước đã vùng lên với khí thế quật cường, tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), chính quyền và đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã đã tích cực thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, nhân dân xã Cao Sơn còn góp sức chi viện một phần sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là từ công cuộc đổi mới, Chi bộ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân tích cực

lao động sản xuất, vượt qua khó khăn đói nghèo, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn luôn đoàn kết một lòng, chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhờ sự cố gắng đó, xã Cao Sơn đã và đang từng bước chuyển mình cùng cả nước thực hiện mục tiêu “dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhìn lại chặng đường hơn 60 năm xây dựng và phát triển với những thành quả đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã Cao Sơn đã rút ra được nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu:

Một là: quán triệt công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Từ thực tiễn lịch sử của đất nước trong quá trình đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thế kỷ XX, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định, đưa con thuyền cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vì vậy, tăng cường công tác xây dựng và phát triển Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt cần phải được triển khai liên tục. Đối với địa phương, cán bộ, đảng viên phải thật sự là những đại diện tiêu biểu của nhân dân, biết lắng nghe tiếng nói của người dân, đủ năng lực để đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Qua đó kịp thời định hướng đưa ra những quyết sách đúng đắn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về mặt chính trị tư tưởng, Đảng bộ luôn luôn quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ xã luôn kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Về mặt tổ chức, Đảng bộ luôn chú trọng công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã đề cao nguyên tắc phê bình và tự phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo tốt phong trào cách mạng ở địa phương.

Hai là: phát huy truyền thống văn hóa, tinh thần yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển địa phương.

Cao Sơn là địa bàn cộng cư từ lâu đời của các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Kinh trong suốt hàng trăm năm lịch sử, với truyền thống văn hóa và tinh thần yêu nước các dân tộc Cao Sơn đã góp một phần công sức vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh. Những truyền thống tốt đẹp ấy chính là nền tảng để xây đắp mối quan hệ khăng khít giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân vì Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Cao Sơn luôn phát huy tinh thần bám sát thấu hiểu tâm tư tình cảm và nguyện vọng quần chúng. Từ đó, góp phần xây dựng những chủ trương chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp với lòng dân.

Ba là: tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng, dựa vào điều kiện cụ thể của địa phương để thực hiện nhiệm vụ của cách mạng trong từng giai đoạn cách mạng.

Trong những năm đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhân dân xã Cao Sơn đã có những hành động thiết thực góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tinh thần anh dũng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn phát huy mạnh mẽ trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Có được những thành quả đó chính là do Đảng bộ đã luôn chấp hành chủ trương của cấp trên, bám sát tình hình địa phương để đề ra nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể.

Bốn là: phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giành thắng lợi trong xây dựng và phát triển quê hương trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Đây là bài học có giá trị to lớn đã được tổng kết từ truyền thống hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc ta. Phát huy truyền thống văn hóa, tận dụng sức người sức của của địa phương tạo nên sức mạnh tổng hợp để vươn lên trong xây dựng kinh tế xã hội là bài học thực tiễn quý báu. Bước ra khỏi chiến tranh, nhân dân xã Cao Sơn đã không ngừng đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh tế. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đời sống của nhân dân xã Cao Sơn ngày càng được nâng cao, số hộ đói và tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới ngày càng giảm. Với những kết quả tích cực này, xã Cao Sơn đang có những bước đi vững chắc trên con đường đi lên xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm là: phát huy trí tuệ nhân dân, vươn lên xây dựng những thành quả cách mạng mới trong thời kỳ xây dựng địa phương mạnh giàu và văn minh.

Từ trong những năm tháng chiến tranh cho tới lúc hòa bình xây dựng đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn luôn đề cao trí tuệ tập thể, vai trò quan trọng của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn đang tiến những bước dài trên con đường xây dựng địa phương phát triển, dân chủ, công bằng và văn minh.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Cao Sơn là tài sản tinh thần to lớn. Có được những kết quả ấy là nhờ sự cố gắng của cán bộ và nhân dân toàn xã. Những thành quả có được trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được rút ra từ khói lửa chiến tranh, từ mồ hôi xương máu của biết bao thế hệ nhân dân sẽ mãi mãi là lời nhắc nhở, là niềm tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn trên con đường phía trước. Những bài học kinh nghiệm đó cùng với tình hình thực tiễn của địa phương chính là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Cao Sơn đi lên thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương Cao Sơn ngày càng phát triển giàu đẹp.

PHOTO

PHỤ LỤC

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ XÃ QUẢ CÁCH CÁC THỜI KỲ**



Đặng Quang Hoan
(1966-1986)



Bàn Kim Thọ
(1987-1999)



Hoàng Xuân Thủy
(2000-2001)

Lý Tiến Kim
(2002-2005)



Nông Thanh Páo
(2006 - 5/2015)



Bàn Phúc Ninh
Từ 6/2015



STUDY ON THE HISTORY OF THE VIETNAM REVOLUTION

1930-1945, during which the country was a French colony. The revolution was led by the Communist Party of Vietnam (CPV) and resulted in the establishment of the Democratic Republic of Vietnam (DRV) in 1945. The DRV was the first socialist state in Southeast Asia. The revolution was a result of the long struggle of the Vietnamese people against colonialism and imperialism. The CPV was founded in 1930 and led the revolution. The revolution was a success because of the leadership of the CPV and the support of the Vietnamese people. The revolution was a turning point in the history of Vietnam. It marked the end of French colonial rule and the beginning of a new era of independence and socialism. The revolution was a source of pride and inspiration for the Vietnamese people. It was a testament to their courage and determination. The revolution was a landmark event in the history of the world. It was a model for other peoples who were struggling for independence and socialism. The revolution was a source of inspiration for the Vietnamese people and for people around the world. It was a testament to the power of the people and the strength of the Communist Party of Vietnam. The revolution was a success because of the leadership of the CPV and the support of the Vietnamese people. The revolution was a turning point in the history of Vietnam. It marked the end of French colonial rule and the beginning of a new era of independence and socialism. The revolution was a source of pride and inspiration for the Vietnamese people. It was a testament to their courage and determination. The revolution was a landmark event in the history of the world. It was a model for other peoples who were struggling for independence and socialism. The revolution was a source of inspiration for the Vietnamese people and for people around the world. It was a testament to the power of the people and the strength of the Communist Party of Vietnam.

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ CAO SƠN

- Năm 1945, cùng nhân dân cả huyện Bạch Thông, nhân dân Cao Sơn tham gia thành lập chính quyền cách mạng, lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến.
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Cao Sơn ngày nay thuộc xã Hà Vị, huyện Bạch Thông (Năm 1948 đổi thành xã Đào Lâm).
- Tháng 5/1953, xã Đào Lâm chia thành 6 xã: Dân Chủ (Hà Vị), Hồng Quân (Lục Bình), Đức Xuân (Quân Bình), Hạnh Phúc (Cắm Giàng), Cộng Hòa (Nguyên Phúc) và Tự Do (Cao Sơn).
- Thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”, xã Tự Do đổi tên thành xã Cao Sơn.
- Đến năm 1966, Chi bộ xã Cao Sơn được thành lập.
- Năm 1996, Đảng bộ xã Cao Sơn được thành lập.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Quang Hoan	1966-1986	
2	Bàn Kim Thọ	1987-1999	
3	Hoàng Xuân Thủy	2000-2001	
4	Lý Tiến Kim	2002-2005	
5	Nông Thanh Pảo	2006-5/2015	
6	Bàn Phúc Ninh	Từ 6/2015	

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Minh Dũng	1988-1994	
2	Triệu Phúc Nguyên	1994-1995	
3	Hoàng Xuân Thủy	1996-2000	
4	Triệu Phúc Nguyên	2000-5/2002	
5	Bàn Phúc Ninh	10/200- 6/2015	
6	Bàn Phúc Nguyên	Từ 7/2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Kim Vinh	1978-1991	
2	Bàn Kim Thọ	1991-2000	
3	Hoàng Xuân Thủy	2000-2001	
4	Nông Thanh Páo	2001-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Tài Cán	1953-1967	
2	Triệu Minh Quảng	1968-1977	
3	Hoàng Kim Vinh	1978-1991	
4	Hoàng Xuân Thủy	1992-1995	
5	Triệu Phúc Nguyên	1996-2000	
6	Hoàng Kim Hồng	2000-2015	
7	Trương Văn Công	Từ 7/2015	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Tài Cản	1966-1977	
2	Hoàng Kim Vinh	1977-1979	
3	Hoàng Văn Tình	1979-1981	
4	Triệu Phúc Nguyên	1981-1986	
5	Lương Đình Sống	1986-1989	
6	Triệu Tài Lộc	1989-1994	
7	Đặng Minh Dũng	1994-2000	
8	Hoàng Văn Sính	2000-2007	
9	Dương Văn Long	Từ 2007	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Xuân Thủy	1978-1991	
2	Triệu Phúc Nguyên	1992-1993	
3	Hoàng Văn Sính	1994-1999	
4	Đặng Minh Dũng	2000-2004	
5	Triệu Hữu Thanh	2004-2010	
6	Hoàng Văn Chức	Từ 2011	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Bàn Thừa Quý		Chưa rõ thời gian công tác
2	Triệu Tài Cán		Chưa rõ thời gian công tác
3	Triệu Phúc An	1994-2017	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Quý Minh		Chưa rõ thời gian công tác
2	Bàn Kim Thọ		Chưa rõ thời gian công tác
3	Hoàng Văn Sinh		Chưa rõ thời gian công tác
4	Triệu Tài Minh	1980-1985	
5	Triệu Tài Lộc	1986-1992	
6	Hoàng Văn Khoán	1992-1995	
7	Triệu Hữu Thanh	1996-2004	
8	Hoàng Văn Phong	2004-2012	
9	Dương Văn Hùng	2012-2016	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Thị Tiên	1980-	
2	Triệu Thị Minh	9/1991-7/1998	
3	Hoàng Thị Toán	8/1998-2006	
4	Trần Thị Chè	Từ 2006	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Nguyên Thành		Chưa rõ thời gian công tác
2	Đặng Minh Dũng	1991-1993	
3	Hoàng Kim Hòa	1994-2010	
4	Đặng Phúc Hòa	2010-3/2012	
5	Hoàng Văn Cao	Từ 4/2012	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Sinh	1994-1995	
2	Triệu Tài Lộc	1995-1999	
3	Triệu Phúc Đường	1999-2004	
4	Triệu Tài Lộc	2004-2008	
5	Hoàng Văn Cao	4/2008-2012	
6	Hoàng Văn Phong	Từ 2012	

DANH SÁCH LIỆT SỸ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
1	Phùng Văn Sản			
2	Hoàng Nguyên Phẩm			

DANH SÁCH THƯƠNG BINH

STT	Họ và tên	Thôn	Ghi chú
1	Hoàng Kim Hòa		
2	Triệu Nguyên Thanh		

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Chi Bộ
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Triệu Kim Hồng	01/7/1956	
2	Sầm Thị Thanh	10/12/1965	
HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG			
3	Hoàng Thị Thạch	03/7/1967	
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
4	Bàn Kim Thọ	13/12/1964	
5	Bàn Văn Nghinh	14/8/1964	
6	Triệu Tài Căn	13/11/1964	
7	Hoàng Kim Vinh	19/12/1969	
8	Hoàng Thị Tiên	24/3/1974	
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
9	Đặng Quang Hoan	22/11/1959	
10	Triệu Phúc An	03/02/1981	
11	Đặng Minh Dũng	27/9/1982	
12	Triệu Tài Lộc	08/01/1984	

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	7
Chương I	
CAO SƠN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA	
I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	10
II. Lịch sử hình thành vùng đất, con người và truyền thống văn hóa	14
Chương II	
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)	
I. Cao Sơn trong thời kỳ vận động đấu tranh cách mạng tiến tới giành chính quyền (1930-1945)	20
II. Tham gia kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)	29
Chương III	
CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN CAO SƠN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)	
I. Khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1965)	42
II. Chi bộ xã Cao Sơn thành lập, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965-1975)	51

Chương IV
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP
ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC(1976-1995)

- I. Mười năm xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985) 69
- II. Cao Sơn thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại hội lần thứ VI (1986-1995) 78

Chương V
MƯỜI NĂM ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG
NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN (1996-2015)

- I. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005)92
- II. Huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; bước đầu triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới (2005-2015) 110

KẾT LUẬN 138

PHỤ LỤC 144